

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

**Sinh viên : Đào Xuân Linh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**TÌM HIỂU MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THÔNG TIÊU BIỂU Ở  
HUYỆN KIẾN THỤY - HẢI PHÒNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN  
DU LỊCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

**Sinh viên : Đào Xuân Linh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Đào Xuân Linh

Mã SV: 1412601078

Lớp: VH1802

Ngành: Văn hóa du lịch

Tên đề tài: Tìm hiểu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở huyện Kiến  
Thụy - Hải Phòng phục vụ phát triển du lịch

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Người hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## PHẢN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....  
.....  
.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

## CỦA NGƯỜI CHĂM PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

*Tên đề tài: Tìm hiểu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở huyện Kiến Thụy - Hải Phòng phục vụ phát triển du lịch*

**Sinh viên:** Đào Xuân Linh

**Lớp:** VH1802

1. Đánh giá chất lượng đề tài tốt nghiệp về các mặt thu thập và phân tích tài liệu, số liệu ban đầu; cơ sở lí luận chọn phương án tối ưu, cách tính toán chất lượng thuyết minh bản vẽ, giá trị lí luận và thực tiễn của đề tài.

2. Cho điểm của người chấm phản biện: *(Điểm ghi bằng số và chữ)*

Ngày            tháng            năm 2018

**NGƯỜI CHĂM PHẢN BIỆN**

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LỄ HỘI, DU LỊCH LỄ HỘI VÀ TỔNG QUAN VỀ HUYỆN KIẾN THUY - HẢI PHÒNG .....	4
1.1. Cơ sở lý luận về Lễ hội.....	4
1.1.1. Khái niệm lễ hội .....	4
1.1.2. Phân loại lễ hội .....	5
1.1.2.1. Căn cứ theo mục đích tổ chức và đối tượng thờ cúng.....	5
1.1.2.2. Căn cứ vào thời gian hình thành và phát triển của lễ hội .....	6
1.2. Cơ sở lý luận về Du lịch lễ hội.....	9
1.2.1. Mối quan hệ giữa lễ hội và du lịch.....	9
1.2.1.1. Tác động của lễ hội đối với du lịch.....	9
1.2.1.2. Tác động của du lịch đối với lễ hội.....	10
1.2.2. Loại hình Du lịch lễ hội.....	12
1.2.3. Tiềm năng khai thác du lịch lễ hội ở Việt Nam.....	12
1.3. Khái quát chung về huyện Kiến Thụy .....	13
1.3.1. Lịch sử hình thành .....	13
1.3.2. Điều kiện tự nhiên .....	14
1.3.3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, văn hóa, xã hội.....	16
1.3.3.1. Dân cư, văn hóa xã hội.....	16
1.3.3.2. Kinh tế.....	17
1.3.4. Tài nguyên du lịch .....	18
1.3.4.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên.....	18
1.3.4.2. Tài nguyên du lịch nhân văn .....	18
1.4. Tiểu kết .....	18
CHƯƠNG 2 TÌM HIỂU MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU Ở HUYỆN KIẾN THUY VÀ THỰC TRẠNG KHAI THÁC TRONG DU LỊCH NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY .....	20
2.1. Giới thiệu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở huyện Kiến Thụy.....	20
2.1.1. Lễ hội đèn Mỡ.....	20
2.1.1.1. Lịch sử hình thành lễ hội.....	20
2.1.1.2. Đặc trưng, giá trị của di tích và lễ hội Đèn Mỡ .....	21
2.1.2. Lễ hội Minh Thê Hòa Liễu - Xã Thuận Thiên.....	24
2.1.2.1. Lịch sử hình thành lễ hội.....	24
2.1.2.2. Đặc trưng, giá trị của lễ hội Minh Thê.....	26



2.1.3. Lễ hội Vật Cầu Kim Sơn - Xã Tân Trào huyện Kiến Thụy .....	29
2.1.3.1. Lịch sử hình thành lễ hội.....	29
2.1.3.2. Đặc trưng, giá trị của lễ hội Vật Cầu Kim Sơn.....	30
2.2. Thực trạng khai thác các lễ hội tiêu biểu của huyện Kiến Thụy những năm gần đây .....	32
2.2.1. Thực trạng khai thác lễ hội đền Mỗ trong du lịch .....	32
2.2.2. Thực trạng khai thác lễ hội Minh Thề trong du lịch.....	34
2.2.3. Thực trạng khai thác lễ hội Vật Cầu Kim Sơn trong du lịch.....	36
2.3. Đánh giá chung về thực trạng khai thác du lịch của các lễ hội truyền thống tiêu biểu huyện Kiến Thụy .....	37
2.3.1. Tích cực .....	37
2.3.1.1. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.....	37
2.3.1.2. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch .....	38
2.3.1.3. Sản phẩm và loại hình du lịch .....	38
2.3.1.4. Tiềm năng du lịch lễ hội.....	39
2.3.2. Hạn chế .....	40
2.3.2.1. Tuyên truyền quảng bá du lịch.....	40
2.3.2.2. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch .....	41
2.3.2.3. Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn .....	41
2.4. Tiểu kết .....	42
<b>CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH .....</b>	<b>44</b>
3.1. Các giải pháp chính .....	44
3.1.1. Quy hoạch không gian lễ hội.....	44
3.1.2. Nâng cao quy mô tổ chức lễ hội.....	45
3.1.3. Khai thác các loại hình du lịch có liên quan.....	46
3.1.4. Kết nối với các tuyến điểm du lịch khác trên địa bàn Kiến Thụy và Hải Phòng.....	49
3.2. Các giải pháp phụ trợ.....	53
3.2.1. Marketing, quảng bá.....	53
3.2.2. Liên kết với các công ty du lịch .....	54
3.2.3. Đào tạo hướng dẫn viên địa phương tại điểm.....	55
3.2.4. Xây dựng các hoạt động hỗ trợ cho lễ hội .....	56
3.3 Tiểu Kết .....	57
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>58</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>59</b>

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một quốc gia có tiềm năng du lịch dồi dào, đa dạng và phong phú. Nước ta có điều kiện phát triển du lịch mạnh mẽ ở tất cả các loại hình du lịch như: Du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch mạo hiểm..., đặc biệt là du lịch văn hóa. Trong loại hình du lịch văn hóa, các di tích lịch sử văn hóa và lễ hội chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Hầu hết các di tích văn hóa lịch sử đều gắn liền với các lễ hội, các phong tục tập quán của cộng đồng, phản ánh cuộc sống lao động của con người tại các làng quê, gắn liền với việc tái hiện lịch sử đất nước và tôn vinh các danh nhân văn hóa của dân tộc.

Nằm trong xu hướng phát triển chung của ngành du lịch Việt Nam, du lịch Hải Phòng đang từng ngày khởi sắc. Du khách biết đến Hải Phòng bởi Hải Phòng có nhiều địa điểm du lịch biển nổi tiếng như Đồ Sơn, Cát Bà là những nơi thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, Hải Phòng còn có nhiều nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch nhân văn như hệ thống các công trình kiến trúc, làng nghề... và đặc biệt là hệ thống lễ hội truyền thống, trong đó phải kể đến các lễ hội truyền thống ở huyện Kiến Thụy.

Kiến Thụy là vùng đất có lịch sử lâu đời, nơi đây đã từng là nơi khởi phát và hiện vẫn đang còn lưu giữ nhiều dấu tích quan trọng của vương triều nhà Mạc. Không những vậy, huyện còn bảo lưu nhiều lễ hội dân gian truyền thống đặc sắc. Các lễ hội dân gian truyền thống tại huyện Kiến Thụy mang nhiều giá trị văn hóa, giá trị lịch sử cao. Tuy nhiên, những giá trị trên lại chưa được địa phương khai thác hiệu quả cho phát triển hoạt động du lịch. Chính vì vậy, việc khai thác các lễ hội truyền thống tại huyện Kiến Thụy hiện nay là cơ sở giúp địa phương tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo, phát triển các loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bên cạnh đó góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

Với mong muốn đó, người viết đã lựa chọn đề tài “Tìm hiểu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở huyện Kiến Thụy - Hải Phòng phục vụ phát triển du

lịch” cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình, nhằm góp một phần công sức nhỏ bé vào việc giới thiệu, bảo tồn và khai thác những giá trị văn hóa của lễ hội để phát triển du lịch địa phương.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Đề tài đi sâu tìm hiểu về một số lễ hội tiêu biểu truyền thống ở huyện Kiến Thụy nhằm tìm ra những giá trị đặc sắc của lễ hội, từ đó góp phần vào việc giới thiệu và bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Mặt khác, đề xuất một số định hướng, giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả những lễ hội đó phục vụ phát triển du lịch địa phương.

## **3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu**

Đề tài tìm hiểu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu có thể khai thác nhằm phục vụ hoạt động du lịch ở Kiến Thụy như lễ hội Đền Mỗ, lễ hội Minh Thè, lễ hội Vật Cầu Kim Sơn.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là trên địa bàn huyện Kiến Thụy

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp thu thập và xử lý thông tin: trên cơ sở thu thập thông tin tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau như: sách, báo, đài, tivi, tạp chí, mạng internet..., từ đó chọn lọc để có cái nhìn khái quát, những nhận xét và đánh giá ban đầu về vấn đề nghiên cứu, mà cụ thể ở đây là một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của huyện Kiến Thụy

- Phương pháp nghiên cứu thực địa : đây là phương pháp nghiên cứu rất cơ bản để khảo sát thực tế, được sử dụng để thu thập số liệu, thông tin chính xác, khách quan về đối tượng nghiên cứu. Trong quá trình nghiên cứu, kết hợp với việc là quê hương của người viết, nên người viết đã có nhiều cơ hội để thực địa, chứng kiến các lễ hội trên diễn ra hàng năm, từ đó có cái nhìn khách quan, chân thực và cơ sở thực tế để vận dụng phân tích, hệ thống, phát triển cho bài khóa luận của mình.

## **5. Ý nghĩa của đề tài**

Đề tài là một công trình nghiên cứu nhỏ với những dữ liệu tương đối phong phú, thông tin xác thực, là cơ sở giúp cho cơ quan địa phương hiểu hơn về

những giá trị văn hóa lễ hội truyền thống của địa phương, đồng thời đưa ra các giải pháp quản lý, bảo tồn phù hợp.

Đề tài sẽ góp phần nâng cao trình độ nhận thức, hiểu biết của người dân trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử các lễ hội truyền thống của địa phương, qua đó góp phần quảng bá về những giá trị văn hóa độc đáo của địa phương, thu hút khách du lịch đến với lễ hội, làm cho hoạt động du lịch được phát triển góp phần nâng cao đời sống của người dân cũng như thúc đẩy việc giao thoa văn hóa vùng miền.

## **6. Kết cấu của khóa luận**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung chính của đề tài được kết cấu làm ba chương:

- Chương 1. Cơ sở lý luận về lễ hội, du lịch lễ hội và tổng quan về huyện Kiến Thụy - Hải Phòng
- Chương 2. Tìm hiểu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở huyện Kiến Thụy và thực trạng khai thác trong du lịch những năm gần đây
- Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác một số lễ hội truyền thống tiêu biểu phục vụ phát triển du lịch

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LỄ HỘI, DU LỊCH LỄ HỘI VÀ TỔNG QUAN VỀ HUYỆN KIẾN THỤY - HẢI PHÒNG

#### 1.1. Cơ sở lý luận về Lễ hội

##### 1.1.1. Khái niệm lễ hội

Cũng giống như khái niệm “văn hóa”, khái niệm “lễ hội” được rất nhiều nhà nghiên cứu, học giả quan tâm, tìm hiểu và đưa ra nhiều cách định nghĩa khác nhau.

Trong gốc từ Hán Việt, “Lễ hội” được kết hợp từ hai yếu tố, trong đó “lễ” là những qui tắc ứng xử, cách thức cúng tế, nghi thức tôn giáo; “hội” là cuộc vui, đám vui đông người. [1]

Còn trong tiếng La tinh, “lễ hội” xuất xứ từ từ Festum, nghĩa là sự vui chơi, sự vui mừng của công chúng. [1]

Theo tiếng Anh, lễ hội là Festival, chỉ một loại diễn xướng, hoạt động thu hoạch một mùa vụ đặc biệt, hay một khoảng thời gian của một hoạt động có tính thiêng liêng và/hoặc thể tục. [1]

Nhà nghiên cứu Alessandro Falassi đã nhận định rằng: “Lễ hội là hoạt động kỷ niệm định kỳ biểu thị thế giới quan của một nền văn hóa hay nhóm xã hội thông qua hành lễ, diễn xướng nghi lễ và trò chơi truyền thống”. [1]

GS. Ngô Đức Thịnh đã định nghĩa: “Lễ hội là một hiện tượng văn hóa dân gian tổng thể, được hình thành trên cơ sở một nghi lễ, tín ngưỡng nào đó, được tiến hành theo định kỳ, mang tính cộng đồng, thường là cộng đồng làng”. [1]

Tác giả Hoàng Phê trong “ Từ điển tiếng Việt” cũng đã đưa ra khái niệm về lễ hội như sau: “Lễ hội là cuộc vui chung có tổ chức, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hóa truyền thống”. [1]

Từ tất cả những quan điểm trên của các tác giả, các nhà nghiên cứu nhìn chung đã đưa ra một khái niệm tổng thể như sau : “Lễ hội là một hệ thống sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của một cộng đồng người, gắn liền với các nghi thức đặc thù và các cuộc vui chung nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người”. [1]

Lễ hội có hai phần chính là phần Lễ và phần Hội.

Phần Lễ (hay còn gọi là nghi lễ): tùy theo tính chất của lễ hội mà nội dung của phần lễ sẽ mang ý nghĩa riêng. Có thể phần lễ mở đầu ngày hội mang tính tưởng niệm hướng về một sự kiện trọng đại, tưởng niệm một vị anh hùng dân tộc; cũng có thể phần lễ là nghi thức thuộc về tín ngưỡng tôn giáo bày tỏ lòng tôn kính đối với các bậc thánh hiền và thần linh cầu mong điều tốt lành trong cuộc sống.

Phần Hội: là cuộc vui được tổ chức chung cho đông đảo người tham dự theo phong tục hay nhân dịp đặc biệt, đem lại lợi ích tinh thần cho các thành viên trong cộng đồng và có nhiều trò vui, trò chơi, giải trí và diễn xướng nghệ thuật.

### ***1.1.2. Phân loại lễ hội***

Có nhiều quan điểm để phân loại lễ hội, theo mỗi tiêu chí khác nhau sẽ có cách phân loại lễ hội khác nhau. Theo phạm vi không gian và dưới góc độ xã hội, người ta chia lễ hội thành lễ hội mang tính chất quốc gia, dân tộc hay quốc tế. Dưới đây là cách phân loại lễ hội theo mục đích tổ chức và thời gian hình thành, phát triển của lễ hội tại Việt Nam.

#### ***1.1.2.1. Căn cứ theo mục đích tổ chức và đối tượng thờ cúng***

Ở nước ta lễ hội là sinh hoạt văn hóa vô cùng phong phú và đa dạng mà lại thường đan xen hòa lẫn vào nhau cả về nội dung và hình thức. Vì vậy, việc phân loại lễ hội càng trở nên cần thiết trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu.

Căn cứ vào đối tượng thờ cúng có thể chia lễ hội thành lễ hội tín ngưỡng và lễ hội tôn giáo.

- Lễ hội tín ngưỡng bao gồm: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (thờ tổ nghề, tổ nước), tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng thờ Nhiên thần - Thiên thần, tín ngưỡng phồn thực.

- Lễ hội tôn giáo bao gồm: Lễ hội của Ki tô giáo, lễ hội Phật giáo; lễ hội Bà la môn giáo của người Chăm; lễ hội Phật giáo Hòa Hảo; lễ hội của đạo Cao Đài... [1]

Theo cuốn "Cơ sở văn hóa Việt Nam", tác giả Trần Ngọc Thêm phân loại lễ hội căn cứ vào mục đích, cấu trúc của hệ thống văn hóa, theo đó có thể phân biệt 3 loại lễ hội:

- Lễ hội liên quan đến cuộc sống trong quan hệ với môi trường tự nhiên như: lễ hội cầu mưa, hội xuống đồng, hội đâm trâu, hội cơm mới, hội cốm, hội đua thuyền, hội đua ghe Ngo...

- Lễ hội liên quan đến cuộc sống trong quan hệ với môi trường xã hội, được tổ chức nhằm kỷ niệm các anh hùng dựng nước và giữ nước như: hội đền Hùng, hội Gióng, hội Tây Sơn, hội Đống Đa...

- Lễ hội liên quan đến đời sống cộng đồng, bao gồm các lễ hội tôn giáo và văn hóa như: hội chùa Hương, hội chùa Tây Phương, hội chùa Thầy, hội đền Bắc Lệ, hội đền Dạ Trạch, hội Phủ Dày, hội núi Bà Đen... [4, 153]

#### *1.1.2.2. Căn cứ vào thời gian hình thành và phát triển của lễ hội*

Hiện nay, mỗi khi nhắc đến lễ hội ở nước ta, nhiều người thường nghĩ ngay đến các lễ hội truyền thống đã có từ xa xưa. Tuy nhiên, khi phân loại lễ hội theo thời gian hình thành và phát triển của xã hội người Việt thì có thể chia ra thành lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại.

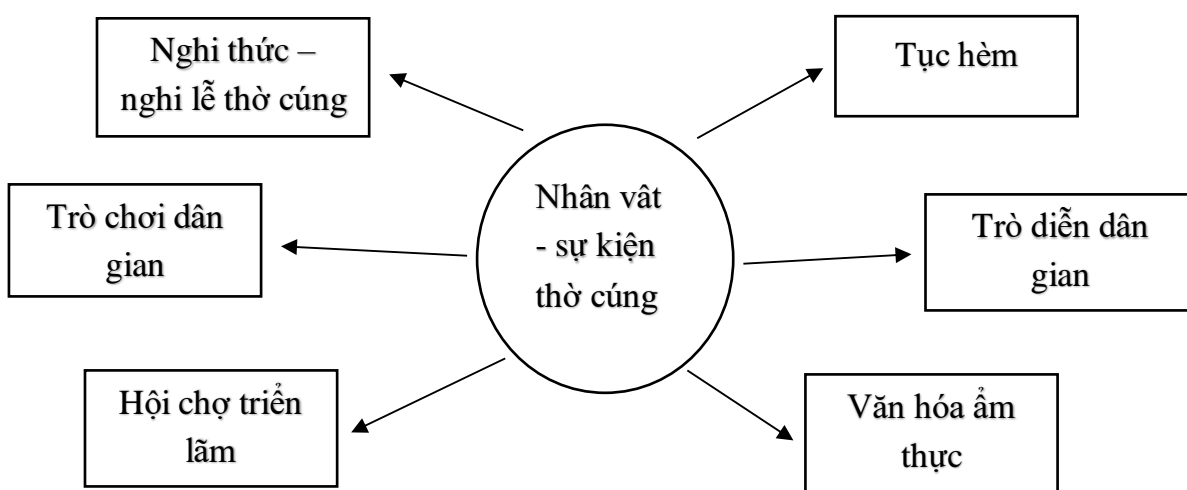
##### a, Lễ hội truyền thống:

Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hoá, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Người Việt Nam từ hàng ngàn đời nay có truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”. Lễ hội là sự kiện thể hiện truyền thống quý báu đó của cộng đồng, tôn vinh những hình tượng thiêng, được định danh là những vị “Thần” - những người có thật trong lịch sử dân tộc hay huyền thoại. Hình tượng các vị thần linh đã hội tụ những phẩm chất cao đẹp của con người. Đó là những anh hùng chống giặc ngoại xâm; những người khai phá vùng đất mới, tạo dựng nghề nghiệp; những người chống chọi với thiên tai, trừ ác thú; những người chữa bệnh cứu người; những nhân vật truyền thuyết đã chi phối cuộc sống nơi trần gian, giúp con người hướng thiện, giữ gìn cuộc sống hạnh phúc... Lễ hội là sự kiện tưởng nhớ, tỏ lòng tri ân công đức của các vị thần đối với cộng đồng, dân tộc [14]. Điển hình là các lễ hội như:

lễ hội chùa Hương (Hà Nội), lễ hội đền Hùng (Phú Thọ), lễ hội núi Bà Đen (Tây Ninh), lễ hội Bà Chúa Xứ (An Giang), lễ hội mùa xuân hồ Ba Bể (Bắc Kạn)...

Lễ hội truyền thống, theo nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Chí Bền, còn gọi là lễ hội cổ truyền, nếu giả định như một mô hình thì nó có 4 thành tố cơ bản như sau: Nhân vật phụng thờ, trò diễn, các vật dâng cúng, nghi thức thờ cúng. [12]

Mô hình lễ hội truyền thống Việt Nam có thể minh họa như dưới đây:



- Quy trình của lễ hội truyền thống

+ Chuẩn bị: Chuẩn bị lễ hội được chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn chuẩn bị cho mùa lễ hội sau và khi ngày hội đã đến gần. Chuẩn bị cho mùa lễ hội sau được tiến hành ngay sau khi mùa hội trước kết thúc, mọi khâu chuẩn bị đã có sự phân công, cắt cử mọi việc để đón mùa lễ hội năm sau. Khi ngày hội sắp diễn ra, công việc kiểm tra lại đồ tế lễ, trang phục, quét dọn, mở cửa di tích, rước nước làm lễ tắm tượng (mộc dục) cùng các đồ tế tự, thay trang phục mũ cho thần... [14]

+ Vào hội: nhiều hoạt động diễn ra trong các ngày lễ hội, đó là các nghi thức tế lễ, lễ rước, dâng hương, tổ chức các trò vui. Đây là toàn bộ những hoạt động chính có ý nghĩa nhất của một lễ hội. Lễ hội thu hút nhiều hay ít đối tượng đến với lễ hội, diễn ra trong nhiều ngày hay một ngày hoàn toàn chi phối bởi các hoạt động trong những ngày này. [14]

+ Kết thúc hội (xuất tịch, giã đám, giã hội): Ban tổ chức làm lễ tạ, đóng cửa di tích.



b, Lễ hội hiện đại:

Là loại lễ hội mang tính kinh tế thương mại cao, được bổ sung thêm nhiều hoạt động mang tính chính trị, mang hơi thở thời đại và sử dụng thành tựu khoa học kỹ thuật; thông thường nội dung gắn với các nhân vật lịch sử, liên quan đến cách mạng và kháng chiến, hoặc là các hoạt động kỷ niệm. Lễ hội hiện đại xuất hiện từ sau năm 1945, lấy thời gian tổ chức theo dương lịch, được tổ chức theo định kỳ trong năm hoặc theo năm chẵn, năm lẻ; do chính quyền các cấp và nhân dân tham gia tổ chức tại các trung tâm đô thị lớn, ít có tính địa phương chủ nghĩa. Lễ hội hiện đại thường diễn ra trong thời gian ngắn (trừ các hội chợ Xuân, hội chợ triển lãm, liên hoan du lịch...). Lễ hội hiện đại chủ yếu gắn liền với nhân vật và sự kiện lịch sử liên quan đến cách mạng. Các sự kiện lịch sử cách mạng đã trở thành tâm điểm cho cảm hứng sáng tạo lễ hội của nhân dân. [3] Đó là các lễ hội ở các địa phương nhân dịp thành lập Đảng (3/2), ngày Quốc khánh (2/9), ngày giải phóng miền Nam (30/4)...

Ngoài ra, lễ hội văn hóa du lịch, hội chợ cũng được xem là những hình thức chính của lễ hội hiện đại, ví dụ: Festival Huế, Festival hoa Đà Lạt, Carnival Hạ Long, Lễ hội pháo hoa Đà Nẵng... Đây là những hoạt động mang tính quảng bá hình ảnh du lịch gắn với việc phát triển kinh tế của vùng miền hay ngành nghề, mục đích chủ yếu là khuếch trương quảng bá sản phẩm, hình ảnh, thương hiệu và tôn vinh những giá trị của địa phương.

- Quy trình của lễ hội hiện đại

Thông thường, những lễ hội hiện đại có thể gồm các bước tiến hành theo trình tự sau:

+ Rước lửa truyền thống: Lửa thiêng luôn có vai trò đặc biệt trong đời sống con người. Bởi luôn mang ý nghĩa linh thiêng, cao đẹp về sự phát triển, do vậy trong thờ cúng và trong các lễ hội truyền thống không bao giờ thiếu sự có mặt của hương lửa. Trong lễ hội hiện đại lửa cũng có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự thúc đẩy động viên con người vươn tới, đạt được những đỉnh cao mới.

+ Rước cờ tổ quốc, cờ hội: Những lá cờ luôn có một vị trí đặc biệt quan trọng trong mọi hoạt động của con người từ truyền thống đến hiện đại. Lá cờ

biểu trưng cho vị thế, niềm tin, niềm kiêu hãnh và sự tự hào của một quốc gia, một phong trào, một tổ chức...

+ Nghi thức chào cờ, quốc ca: Đây là những nghi thức bắt buộc trong nghi lễ và trở thành thông lệ.

+ Lễ dâng hương: Là một hoạt động truyền thống thể hiện sự tôn kính của cá nhân và cả cộng đồng với các đối tượng được thờ cúng.

+ Diễn văn, chúc khai mạc: Người có vị trí, địa vị trong xã hội đại diện cho tập thể đọc diễn văn khai mạc bày tỏ tình cảm của tập thể đối với các nhân vật, sự kiện mà lễ hội kỷ niệm.

+ Duyệt binh, Diễu hành, bắn pháo hoa: Hoạt động này chỉ diễn ra trong các lễ hội kỷ niệm trọng thể, có ý nghĩa lớn lao, đánh dấu những thời điểm đặc biệt quan trọng của đất nước hoặc địa phương.

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật tập thể: Theo một kịch bản đã thống nhất được dàn dựng công phu, tập luyện, sau các nghi lễ là lúc tiến hành các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao thông qua các tiết mục hát múa, các màn đồng diễn thể dục, xếp chữ...

+ Các nghi thức và hoạt động tương ứng tính chất lễ hội: Trong thời gian và không gian diễn ra lễ hội, tùy tình hình thực tế mà các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, đơn vị có thể có nhiều hoạt động phong phú đa dạng mang đậm nét văn hóa truyền thống và hiện đại. [1]

## **1.2. Cơ sở lý luận về Du lịch lễ hội**

### **1.2.1. Mối quan hệ giữa lễ hội và du lịch**

#### **1.2.1.1. Tác động của lễ hội đối với du lịch**

Lễ hội và du lịch luôn có sự tác động qua lại với nhau và cùng tương hỗ nhau phát triển. Sự tác động qua lại này bao gồm cả mặt tích cực và tiêu cực.

\* Tác động tích cực của lễ hội đối với du lịch:

Lễ hội làm phong phú, đa dạng và hấp dẫn các chương trình du lịch văn hóa, thu hút đông đảo nhiều đối tượng khách du lịch đến với các công ty du lịch, tăng doanh thu cho các công ty đó. Tính quần thể và mùa vụ của lễ hội và du lịch đã gặp nhau trong cùng thời gian và không gian, chúng sẽ tác động tương

hỗ, bổ sung, hoàn thiện và tôn vinh cho nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển, vươn lên đạt được những thành tựu mới.

Đến với lễ hội, du khách được hòa mình vào trong không gian văn hóa đặc sắc, cô đọng của các địa phương, được đắm mình trong tình cảm cộng đồng sâu sắc, thấm nhận các giá trị văn hóa của mỗi địa phương được chưng đúc và kiểm nghiệm qua thời gian.

Đồng thời đưa du khách đến tham dự lễ hội cũng là quá trình đưa họ đến với tính thiêng trong đời sống tâm linh của mỗi người dân, mỗi du khách, vì đó là một nhu cầu không thể thiếu của một bộ phận không nhỏ trong đội ngũ du khách, đặc biệt là khách du lịch nội địa.

\* Tác động tiêu cực của lễ hội đối với du lịch:

Tuy nhiên, lễ hội thường diễn ra vào một khoảng thời gian nhất định, chính điều này đã tạo nên tính mùa vụ trong du lịch lễ hội, làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh du lịch. Hơn nữa tại một số lễ hội, do chính quyền địa phương và các ngành chức năng chưa quan tâm kiểm tra, giám sát chặt chẽ nên vẫn để diễn ra hiện tượng mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh, đặt nhiều hòm công đức ở nhiều nơi nhằm sinh lợi, dịch vụ khẩn thuê, xóc thẻ, bán ấn, chèo kéo khách tham gia trò chơi cá cược, nâng giá dịch vụ tùy tiện... làm ảnh hưởng đến không gian của lễ hội, mất uy tín của ngành du lịch, ảnh hưởng trực tiếp đến du khách.

Tổ chức lễ hội là một nhu cầu tất yếu và cần thiết, song việc tổ chức lễ hội ồ ạt, thiếu chọn lọc sẽ ảnh hưởng đến kinh doanh du lịch, đến hình ảnh của du lịch. Không những vậy, số lượng lễ hội lớn sẽ gây khó khăn trong việc tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng.

#### *1.2.1.2. Tác động của du lịch đối với lễ hội*

Lễ hội đã có sự tác động làm cho du lịch phát triển thu hút số lượng lớn khách du lịch, tuy nhiên du lịch cũng có sự tác động trở lại đối với lễ hội như sau:

\* Tác động tích cực của du lịch đối với lễ hội:

Du lịch đã góp phần phổ biến rộng rãi văn hóa của các địa phương tới mọi miền đất nước, truyền bá văn hóa dân tộc ra thế giới, quảng bá hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế và trong lòng bè bạn thế giới. Du lịch góp phần tạo ra sự giao thoa và đan xen văn hóa, làm giàu kho tàng văn hóa truyền thống của cha ông.

Bên cạnh đó du lịch đem đến cho các địa phương có lễ hội nguồn lợi kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương từ các hoạt động dịch vụ như vận chuyển khách, trông giữ xe, bán hàng hóa - đồ lưu niệm, các dịch vụ lưu trú, dịch vụ phục vụ ăn uống - giải khát... Nhân dân vùng có lễ hội vừa quảng bá hình ảnh về văn hóa, về đời sống mọi mặt của địa phương mình, vừa có dịp để giao lưu, học hỏi các tinh hoa văn hóa đem đến từ phía du khách. Điều này góp phần xóa đi sự "khu biệt văn hóa" một cách tương đối vốn có trong đời sống của cư dân các địa phương, đặc biệt là các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn vốn chỉ trông chờ vào nguồn ngân sách nhà nước.

Không chỉ có vậy du lịch sẽ đem đến cho lễ hội một sắc thái mới, một sức sống mới. Du lịch đem đến cho lễ hội môi trường, điều kiện để được trình bày, phô diễn những giá trị mà lễ hội hàm chứa. Thông qua những hoạt động nội tại của mình, lễ hội được hoạt động du lịch (với các đối tượng khách đa dạng) kiểm chứng, thẩm định..., từ đó các lễ hội (nói đúng hơn, những người tổ chức lễ hội) rút ra các bài học cho mình, để rồi tự đổi mới cho phù hợp với điều kiện mới, ngày càng nâng cao giá trị của lễ hội. [3]

\* Tác động tiêu cực của du lịch đối với lễ hội:

Song với không gian hữu hạn của các lễ hội truyền thống vốn chỉ phù hợp với điều kiện riêng của địa phương, thực tế khi khách du lịch tới đông sẽ làm ảnh hưởng, thay đổi, đôi khi đảo lộn các hoạt động bình thường của địa phương nơi có lễ hội. Du khách với nhiều thành phần là những người có điều kiện khác nhau, hoạt động của họ có thể tác động không nhỏ tới tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương, gây ra nhiều lộn xộn trong lễ hội. Hoạt động du lịch có những đặc thù riêng của nó dễ làm cho lễ hội cổ truyền bị biến tướng, thay đổi về bản chất, mất đi giá trị nhân văn. Hay các hiện tượng thương mại hóa lễ hội

như lừa đảo, chặt chém du khách để thu lợi nhuận..., sẽ khiến nhiều du khách sụt giảm lòng tin và không bao giờ quay trở lại lễ hội lần thứ hai. Không chỉ vậy hoạt động du lịch còn dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái, cũng như làm phai mờ thậm chí làm mất đi bản sắc văn hóa vùng miền do kết quả của sự giao thoa văn hóa thiếu lành mạnh không thể tránh khỏi đem đến từ bộ phận nhỏ du khách.

### **1.2.2. Loại hình Du lịch lễ hội**

\*Khái niệm du lịch lễ hội:

Du lịch lễ hội là việc tổ chức các Tour du lịch tới các địa phương trên khắp miền đất nước trong một khoảng thời gian nhất định trong năm mà thời gian đó trùng với thời gian mở hội của địa phương. Hoạt động này giúp cho du khách tìm hiểu và thẩm nhận những giá trị nhiều mặt thông qua hoạt động lễ hội của địa phương gọi là du lịch lễ hội. [3; 274]

\*Đặc điểm của loại hình du lịch lễ hội:

Loại hình du lịch lễ hội là hoạt động du lịch gắn với thời gian mở hội. Do vậy cũng giống như lễ hội, nó chỉ diễn ra theo thời gian mùa vụ: hàng năm thường tập trung vào các tháng mùa Xuân và cuối mùa Thu.

Du lịch lễ hội thường diễn ra trong một không gian và thời gian nhất định nên người tổ chức du lịch phải nắm chắc thời gian và không gian của lễ hội cùng với các nội dung hoạt động của lễ hội đó để khai thác đúng hướng, có hiệu quả.

Du lịch lễ hội thường có lượng du khách đông, nhiều khi vượt kiểm soát của nhà tổ chức, của công ty du lịch. Cho nên yếu tố an ninh cần được chú trọng, đòi hỏi phải được kiểm soát, thẩm định chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý và nhà tổ chức. Vì vậy nhà tổ chức cũng cần có những phương án, kế hoạch chu đáo để đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều đối tượng du khách.

### **1.2.3. Tiềm năng khai thác du lịch lễ hội ở Việt Nam**

Phải khẳng định rằng: du lịch lễ hội nước ta rất có tiềm năng để phát triển du lịch. Theo thống kê của Cục Văn hoá Thông tin cơ sở thuộc Bộ Văn hoá - thể thao du lịch, cả nước có khoảng 8902 lễ hội trong đó có khoảng 7005 lễ hội dân gian truyền thống, 1399 lễ hội tôn giáo, 409 lễ hội lịch sử cách mạng và 25 lễ

hội do du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam. Tức cứ trung bình mỗi ngày tại Việt Nam diễn ra 24 lễ hội các loại, cho thấy sự đa dạng và phong phú trong phong tục tập quán của người dân Việt Nam. Với 54 dân tộc, mỗi dân tộc đều có những nét văn hoá đặc sắc, thể hiện nét đẹp riêng của dân tộc mình. [16]

Trải khắp đất nước trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mỗi lễ hội mang một nét tiêu biểu và giá trị riêng, nhưng bao giờ cũng hướng tới một đối tượng linh thiêng cần được suy tôn như những vị anh hùng chống ngoại xâm, những người có công dạy dỗ truyền nghề, chống thiên tai, diệt trừ ác, giàu lòng cứu nhân độ thế... Nhìn chung lại thì các lễ hội ngày nay, hay các giá trị văn hóa, tâm linh cần được tôn vinh, bên cạnh phát huy truyền thống văn hóa thì cũng được khuếch trương quảng bá nhằm mục đích thu hút và phát triển du lịch.

### **1.3. Khái quát chung về huyện Kiến Thụy**

#### ***1.3.1. Lịch sử hình thành***

Kiến Thụy xưa là vùng đất của Bộ Thang Tuyên, một trong 15 bộ của nước Văn Lang thời Hùng Vương. Đây cũng là vùng đất có nhiều nhân vật đi vào lịch sử như Trương Nữ, đại tướng quân thời Phùng Hưng có công chống lại ách đô hộ của nhà Đường; tướng Vũ Hải thời nhà Trần có công chống Nguyên Mông... [13]

Năm 1469, vua Lê Thánh Tông cắt đất huyện An Lão, lập huyện Nghi Dương gồm đất của huyện Kiến Thụy, thị xã Đồ Sơn và quận Kiến An. Năm 1837, vua Minh Mạng lập phủ Kiến Thụy gồm 3 huyện Nghi Dương, An Lão và An Dương. Thời Pháp thuộc, huyện Nghi Dương đổi thành phủ Kiến Thụy, thuộc tỉnh Kiến An. Sau Cách mạng tháng Tám (1945), bỏ cấp phủ, đổi làm huyện Kiến Thụy. Ngày 27 tháng 10 năm 1962, tỉnh Kiến An nhập vào thành phố Hải Phòng, huyện Kiến Thụy thuộc thành phố Hải Phòng, ban đầu gồm 24 xã: Anh Dũng, Bàng La, Đa Phúc, Đại Đồng, Đại Hà, Đại Hợp, Đoàn Xá, Đông Phương, Hòa Nghĩa, Hợp Đức, Hưng Đạo, Hữu Bằng, Kiến Quốc, Minh Tân, Ngọc Hải, Ngũ Đoan, Ngũ Phúc, Tân Phong, Tân Trào, Thanh Sơn, Thuận Thiên, Thụy Hương, Tú Sơn, Vạn Sơn. [13] Tiếp đó địa giới hành chính của Kiến Thụy thường xuyên thay đổi, cụ thể là:

- Ngày 14 tháng 3 năm 1963, nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tách khu vực Đồ Sơn và 2 xã: Vạn Sơn, Ngọc Hải để thành lập thị xã Đồ Sơn. Ngày 7 tháng 4 năm 1966, chuyển xã Bằng La về thị xã Đồ Sơn quản lý.

- Ngày 4 tháng 4 năm 1969 sáp nhập huyện Kiến Thụy và huyện An Lão thành huyện An Thụy.

- Ngày 5 tháng 3 năm 1980, chia tách huyện An Thụy, theo đó, sáp nhập 21 xã của huyện An Thụy (toàn bộ địa giới huyện Kiến Thụy cũ) và thị xã Đồ Sơn thành huyện Đồ Sơn.

- Ngày 14 tháng 2 năm 1987, thành lập thị trấn Núi Đồi, thị trấn huyện lỵ huyện Kiến Thụy.

- Ngày 23 tháng 4 năm 1988, thành lập 2 xã Hải Thành và Tân Thành tại vùng kinh tế mới đường 14.

- Ngày 6 tháng 6 năm 1988, chia tách huyện Đồ Sơn thành thị xã Đồ Sơn và huyện Kiến Thụy.

- Ngày 10 tháng 1 năm 2004, thành lập xã Du Lễ từ một phần xã Kiến Quốc.

- Ngày 12 tháng 9 năm 2007, tách 6 xã: Anh Dũng, Hưng Đạo, Đa Phúc, Hòa Nghĩa, Hải Thành, Tân Thành để thành lập quận Dương Kinh và xã Hợp Đức nhập vào thị xã Đồ Sơn để thành lập quận Đồ Sơn.

Sau nhiều lần tách nhập địa giới hành chính, huyện Kiến Thụy ngày nay có 17 xã: Đại Đồng, Đại Hà, Đại Hợp, Đoàn Xá, Đông Phương, Du Lễ, Hữu Bằng, Kiến Quốc, Minh Tân, Ngũ Đoan, Ngũ Phúc, Tân Phong, Tân Trào, Thanh Sơn, Thuận Thiên, Thụy Hương, Tú Sơn và 1 thị trấn Núi Đồi (thay đổi theo Nghị định số 145/2007/NĐ-CP ngày 12/9/2007). [13]

### **1.3.2. Điều kiện tự nhiên**

\*Vị trí địa lý:

Kiến Thụy là một huyện nằm ven đô về phía Đông Nam thành phố Hải Phòng có diện tích tự nhiên 164,3km<sup>2</sup>. Phía Bắc và phía Đông giáp quận Dương Kinh và Đồ Sơn, phía Nam giáp huyện Tiên Lãng, phía Tây giáp quận Kiến An và huyện An Lão. Huyện lỵ đóng tại thị trấn Núi Đồi. [2]

Huyện được bao bọc bởi gần 27km bờ biển, các con sông Đa Độ và Văn Úc có ý nghĩa quan trọng cả về kinh tế chính trị và quốc phòng an ninh. Sông Đa Độ là sông có ý vị trí hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội không chỉ riêng của Kiến Thụy mà còn của các địa bàn An Lão, Kiến An, Đồ Sơn.

**\*Địa hình:**

Địa hình huyện kiến thụy là đồng bằng ven biển, cao từ 0,3 đến 1,5m, có nhiều ô trũng, cồn cát, với vài ngọn núi: Núi Đồi, Núi Chè ở trung tâm huyện. Với diện tích 10.753 ha, huyện Kiến Thụy là vùng đất quy tụ được bốn loại địa hình cơ bản như: đồi, đồng bằng, bờ và đáy biển và được nhóm thành hai nhóm chính là nhóm địa hình lục địa ven bờ và nhóm địa hình bờ - đáy biển. Toàn bộ địa hình cơ bản trên được phân bố trong không gian lục địa - biển của vùng cửa sông châu thổ Văn Úc. Do vậy, địa hình huyện Kiến Thụy khá phong phú về kiểu loại, đa dạng về nguồn gốc:

- Địa hình lục địa ven bờ: bao gồm toàn bộ địa hình nằm trong đê biển (địa hình đồi, địa hình đồng bằng, hệ thống sông, lạch, hệ thống đê ngăn lũ và ngăn mặn)

- Địa hình bờ và đáy biển: địa hình bờ biển của huyện Kiến Thụy dài khoảng 4 km thuộc xã Đại Hợp là kiểu bờ tích tụ, thấp, gợn sóng bao gồm các gờ cát kéo dài dọc theo trục lòng dẫn cửa sông Văn Úc và chạy song song hoặc sát bờ ngoài đê biển. Địa hình đáy biển được trải rộng ra đến ngoài đường đẳng sâu (Đường đẳng sâu là đường nối liền các điểm có cùng độ sâu ở biển) 20m của vịnh Bắc Bộ. [2]

Với địa hình có biển, có núi, có sông đã tạo cho Kiến Thụy tiềm năng phát triển kinh tế nói chung và phát triển du lịch nói riêng.

**\*Khí hậu:**

Do ảnh hưởng của hoàn lưu gió mùa, nhất là sự xâm nhập mạnh của khối khí cực đới về mùa đông nên khí hậu của Kiến Thụy phân hóa thành hai mùa chính trong năm là mùa hạ và mùa đông.



- Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình khoảng từ 28-29 độ C, mùa hạ kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9 gần trùng với mùa mưa nhiều, lượng mưa tháng ở định trên 100 mm, gió thịnh hành hướng Đông Nam.

- Mùa đông từ tháng 11 đến tháng 3, do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc mang theo khối khí lạnh nên nhiệt độ hạ thấp, nhiệt độ trung bình khoảng 17-18 độ C, thấp nhất có thể xuống 7 độ C, lượng mưa mùa đông giảm xuống trung bình chỉ còn 30 mm. [2]

\*Sông ngòi:

Hệ thống sông ngòi của huyện tương đối đơn giản, trên địa bàn huyện chỉ có hai con sông lớn chảy qua đó là:

- Sông Văn Úc: chảy qua địa bàn huyện Kiến Thụy dài 14,75 km ( từ đò Sáu xã Ngũ Phúc đến cửa sông giáp biển). Vì nằm ở hạ lưu giáp biển nên nước sông đoạn thuộc địa bàn Kiến Thụy, có độ mặn thường xuyên cao hơn phía thượng lưu thuộc An Lão.

- Sông Đa Độ: sau khi chảy qua An Lão và phường Bắc Hà quận Kiến An, sông Đa Độ chảy vào Kiến Thụy từ khu vực giáp ranh giữa xã Thuận Thiên và phường Bắc Hà quận Kiến An chảy theo hướng nam rồi đổ ra cửa sông Văn Úc.

### **1.3.3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, văn hóa, xã hội**

#### **1.3.3.1. Dân cư, văn hóa xã hội**

Dân số toàn huyện năm 2011 là 129.506 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,0%. Trong đó dân số nông nghiệp là 46.117 người, chiếm 35,6% tổng dân số, dân số phi nông nghiệp là 83.389 người chiếm 64,4% tổng dân số. [5]

Về mặt văn hóa Kiến Thụy là vùng đất có nhiều công trình kiến trúc văn hóa - lịch sử, tín ngưỡng. Những năm gần đây các công trình này đã được nhân dân các làng xã tu bổ, tôn tạo. Tính đến năm 2009, Kiến Thụy có 102 đình, chùa, nhà thờ, đền miếu, trong đó có 11 di tích được xếp hạng Quốc gia, 21 di tích được xếp hạng cấp thành phố. Được sự giúp đỡ của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, thành phố và huyện đang rất tích cực hoàn tất đề án tôn tạo, phục dựng Dương Kinh nhà Mạc tại xã Ngũ Đoan. Ngoài ra, nhiều công trình văn hóa

khác như tượng đài Kim Sơn - Kiến Thụy kháng Nhật (ở thị trấn Núi Đồi), khu tưởng niệm nói thành lập Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên của huyện ở Tân Phong, công viên Dương Kinh, Nhà truyền thống, Nhà văn hóa thiếu nhi huyện... được xây dựng làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân.

[2]

Về mặt xã hội tuy là một huyện nghèo, mức tăng trưởng còn thấp, nhưng Kiến Thụy vẫn là địa phương tương đối ổn định về xã hội, an ninh, quốc phòng, là địa phương có truyền thống học tập, lao động sản xuất, vượt qua khó khăn thử thách để phát triển. [5]

### 1.3.3.2. Kinh tế

Kiến Thụy có gần 27 km bờ biển, 4.500 bãi triều ngập nước, trong đó có 200 bãi triều cao. Điều kiện môi trường không thuận lợi cho canh tác lúa, nhưng đặc biệt thích hợp cho hoạt động nuôi trồng và phát triển thủy, hải - đặc sản. Với những thuận lợi ấy, Kiến Thụy đã xác định nuôi trồng thủy sản là hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế mũi nhọn của huyện. Từ chủ trương đó, huyện đã triển khai xây dựng khu nuôi tôm công nghiệp, các trại sản xuất và dịch vụ tôm giống trên diện tích 175 ha sử dụng 100% thức ăn và phương pháp nuôi trồng công nghiệp. Không những thế, chính quyền địa phương còn khuyến khích người dân nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ theo mô hình kinh tế trang trại tạo bước đột phá trong nuôi trồng thủy sản. Hiện nay, Kiến Thụy đã đưa 2.483 ha vào nuôi trồng thủy sản, chiếm 24% diện tích đất canh tác.

Về trồng trọt cũng có khá nhiều động thái và chuyển biến tích cực. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt kế hoạch đầu tư, cơ chế hỗ trợ nông dân huyện vay vốn ưu đãi mua máy cơ khí phục vụ sản xuất. Ngoài trạm khuyến nông, huyện thí điểm 2 trung tâm học tập cộng đồng thực hiện nhiệm vụ chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phổ biến kiến thức pháp luật, đồng thời vận động các phong trào, dự định sẽ nhân rộng mô hình này tới tất cả các xã. Với chủ trương tăng cường cơ khí hóa cải tạo ruộng vườn, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, huyện đã từng bước đưa năng suất lúa lên 8 tấn/ha và hiện nay là 10,7 tấn/ha, đứng hàng thứ 3 về năng suất lúa của thành phố. Ngoài

ra, huyện Kiến Thụy còn hình thành những vùng nông sản phục vụ xuất khẩu quy mô nhỏ và một số ngành công nghiệp mũi nhọn như sản xuất giầy vải xuất khẩu, dệt may xuất khẩu, nhựa, bao bì và các mặt hàng truyền thống như mây tre đan, dệt thảm, hàng thủ công mỹ nghệ... [5]

#### **1.3.4. Tài nguyên du lịch**

##### *1.3.4.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên*

Kiến Thụy với dòng sông Đa Độ uốn khúc bao quanh các thôn, làng, các cánh đồng lúa bát ngát, đoạn chảy đến núi Đồi, núi Trà Phương lòng sông mở rộng ra như mặt hồ tạo nên phong cảnh độc đáo sông nước sơn thủy hữu tình của làng quê Việt Nam. Hướng về phía đông - nam huyện là cả một vùng bãi bồi ven sông rừng ngập mặn, có diện tích khoảng 860 ha là nơi cư trú của các loài chim chóc, thủy hải sản. Kiến Thụy còn có vị trí địa lý gần với khu du lịch Đồ Sơn, có mối quan hệ mật thiết với các tuyến du khảo đồng quê Tiên Lãng, Vĩnh Bảo và gần với các di tích lịch sử văn hóa của tuyến du lịch nội thành.

##### *1.3.4.2. Tài nguyên du lịch nhân văn*

Kiến Thụy là mảnh đất có bề dày lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống. Trên địa bàn huyện có tổng số 74 di tích lịch sử văn hóa, trong đó 11 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 21 di tích cấp thành phố.

\*Di tích xếp hạng cấp quốc gia: Đình Đại Trà, Chùa Đại Trà, Chùa Lạng Côn, Đền Mỗ, Đền Chùa Hòa Liễu, Miếu Đông Du Lễ, Miếu Đoài Du Lễ, Đình Kim Sơn, Chùa Văn Hòa, Chùa Trà Phương. [2]

\*Di tích xếp hạng cấp thành phố: Chùa Đoan Xá (Thiên Phúc Tự), Chùa Phương Đồi (Linh Khánh Tự), Chùa Úc Giám (Vĩnh Khánh Tự), Chùa Nhân Trai, Chùa Nhân Trai, Chùa Xuân Úc, Chùa Ngọc Liễu, Chùa Cổ Trai, Từ Đường Nguyễn Như Quế, Cánh Đầm Bầu Xã Tân phong, Chùa Kim Sơn, Chùa Ngọc Tĩnh, Đình Chùa Kỳ Sơn, Chùa Nãi Sơn, Chùa Đại Lộc, Đình Chùa Tú Đồi, Chùa Hàm Long, Đình Chùa Cốc Liễu, Chùa Du Lễ, Đền Đồng Mục, Chùa Quế Lâm, Từ Đường họ Nguyễn Sĩ. [2]

#### **1.4. Tiểu kết**

Từ bao đời nay, lễ hội đã trở thành hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, mang tính tâm linh và có ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Thể hiện truyền thống quý báu của cộng đồng, tôn vinh, tưởng nhớ và tỏ lòng tri ân công đức đối với những hình tượng thiêng, được định danh là những vị “Thần” - những người có thật trong lịch sử dân tộc hay huyền thoại. Đồng thời lễ hội cũng là dịp con người được trở về nguồn, nguồn cội tự nhiên hay nguồn cội của dân tộc đều có ý nghĩa thiêng liêng trong tâm trí mỗi người, từ đó kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu của dân tộc theo cách riêng, kết hợp giữa yếu tố tâm linh và các trò chơi đua tài, giải trí... Đến lễ hội có đông đảo quần chúng nhân dân, không phân biệt lứa tuổi với tâm nguyện tốt lành và hướng thiện. Sau một năm bận rộn với những lo toan thường nhật, tham gia trải hội ngày xuân, khách hành hương có dịp giải tỏa dãi bày phiền muộn, lo âu với thần linh, mong được thần giúp đỡ, chở che để vượt qua những thử thách đến với ngày mai tươi sáng hơn.

Trong chương này người viết đã trình bày cơ sở lý luận về lễ hội, cơ sở lý luận về du lịch lễ hội và giới thiệu chung về huyện Kiến Thụy. Với tài nguyên và tiềm năng du lịch phong phú và đa dạng, có lợi thế về vị trí địa lý và giao thông thuận lợi và với lòng mến khách, chăm chỉ, cần cù chịu khó của con người vùng đất Kiến Thụy sẽ là điểm đến hấp dẫn đối với du khách mọi miền đất nước và quốc tế. Đây sẽ là những tiền đề để người viết khai thác một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của huyện Kiến Thụy phục vụ phát triển du lịch địa phương, và đây cũng chính là nội dung mà người viết sẽ đề cập trong chương 2 của khóa luận.

**CHƯƠNG 2****TÌM HIỂU MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU Ở HUYỆN  
KIẾN THỤY VÀ THỰC TRẠNG KHAI THÁC TRONG DU LỊCH  
NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY****2.1. Giới thiệu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở huyện Kiến Thụy****2.1.1. Lễ hội đền Mỗ****2.1.1.1. Lịch sử hình thành lễ hội**

Đền, chùa Mỗ là một cụm di tích liền kề thuộc xã Ngũ Phúc huyện Kiến Thụy, Hải Phòng, nằm cách trung tâm huyện khoảng 4km sát ngay bên đường quốc lộ. Đền Mỗ thờ Quỳnh Trân công chúa, người đã có công khai hóa mảnh đất này. Tương truyền vào thời Trần (1226 - 1400), công chúa Quỳnh Trân - con gái vua Trần Thánh Tông trước khi quy Tam Bảo đã chọn mảnh đất làng Nghi Dương thuộc huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn (nay là thôn Du Lễ, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy) lập đền trang, thái ấp, cấp lương thực, tiền bạc cho người nghèo đói, tập hợp muôn dân trong vùng đến đây làm ăn, sinh sống. Công chúa Quỳnh Trân đã cho lập một mạng lưới truyền tin dân dã, được quy định bằng tiếng mõ. Tiếng mõ là hiệu lệnh xác định giờ giấc sinh hoạt, sản xuất đồng áng, là khẩu lệnh tác chiến khi giặc dã, hỏa hoạn, trộm cướp... nên cảm ơn ân đức của Bà người dân đã gọi công chúa là “Bà chúa Mỗ”. Sau đó, dưới sự hiệu triệu của Bà, người dân trong làng đã tụ tập trai tráng mở vật cầu trời cho mưa thuận gió hòa, có nước cho nhà nông cấy trồng, mùa màng tươi tốt, từ đó lễ hội đền Mỗ đã ra đời. Theo một truyền thuyết khác, vào một dịp trời hạn hán, có mấy đứa trẻ mục đồng vào chùa xin nước, Bà chúa Mỗ nói: “Các cháu thử cùng nhau thi vật xem được thua thế nào, ta sẽ cho nước uống...”. Bọn trẻ vâng lời, vờn tay đấu vật, bà cả mừng ban phép, nghiệm thay trời đổ mưa mát mẻ khắp vùng, nhân đó chùa được đổi tên là chùa Đồng Mục. Tháng 11 năm Mậu Thân, công chúa viên tịch. Thi hài được đưa về chùa Tư Phúc ở kinh sư lập tháp an táng. Vua Trần Anh Tông đã sắc phong Bà là Trần Triều A Nương Thiên Thụy Quỳnh Trân công chúa, và ban cấp 300 quan tiền đồng cho 5 xã rước sắc phong về xã Nghi Dương lập đền thờ. [6]

Đề ghi nhận công lao to lớn của Bà, người dân trong vùng đã lập đền thờ ngày đêm lưu truyền hương khói. Cây gạo người trồng đã 733 năm rồi nhưng mùa tiếp mùa vẫn tốt lá xanh cây, mỗi dịp tháng hai hoa gạo nở đầy, như đón chào quý khách về đây thấp nén hương thơm kính dâng lên Bà chúa Mõ và mừng ngày xuân hội ngộ.

Đền Mõ có từ ngày đó và được lưu giữ đến ngày nay, bốn mùa hương hoa cúng dâng. Cùng với đó, lễ hội đền Mõ cũng được dân làng tổ chức và lưu giữ để tưởng nhớ về công đức của Bà chúa Mõ đối với dân làng. [6]

### *2.1.1.2. Đặc trưng, giá trị của di tích và lễ hội Đền Mõ*

Lễ hội diễn ra trong không gian của di tích đền Mõ, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng và được tổ chức từ 12 đến 14/2 âm lịch hàng năm.

Nghi lễ: Cứ đến rạng sáng ngày 12 tháng 2 âm lịch hàng năm, bà con trong xã cũng như ngoài xã Ngũ Phúc lại có dịp đổ về tham dự lễ tế tại đền Mõ. Lệ tục cầu đảo bắt đầu vào ngày đầu tiên của lễ hội đền Mõ, tức ngày 12-2 âm lịch, sau khi rước bài vị “thánh bà” ra, các cháu trai “đồng tử” tuổi không quá 14, đóng khô để trần, diễn lại tích “mục đồng xin nước” ngày xưa. Ngoài các lễ chính là rước bách linh, Thành Hoàng của các làng về châu đền, diễn lại tục mục đồng vật cầu đảo, lễ hội còn nhiều hoạt động văn hóa dân gian khác được tổ chức. Điểm đặc biệt trong những ngày diễn ra lễ hội đền Mõ là lễ rước Thành Hoàng làng với việc người dân địa phương khênh long đình bát biểu và bài vị của vị phúc thần được thờ trong đền ra trường đảo (đàn cầu mưa) mà dầm mưa dãi nắng. Mục đích chính là để các ngài thấu hiểu nỗi khổ của người nông dân mà ban mưa thuận gió hòa. Thật lạ, năm nào cũng vậy, nhanh thì vài giờ, chậm thì vài ba ngày kể từ khi cầu đảo là trời mưa. [5]

Cùng với các hoạt động tế lễ truyền thống, lễ hội đền Mõ còn hấp dẫn người dân và du khách với các trò chơi dân gian truyền thống như: hội vật Cầu Đảo, thi đấu cờ tướng, chơi gà truyền thống, thú vị nhất là màn thi đấu cờ người, tổ tôm điểm,... Người dân trong xã, trong huyện và khách thập phương nô nức

tới dự hội. Đặc sắc nhất là màn “vật cầu đảo” (cầu mưa) do các em thanh thiếu niên trong xã biểu diễn vô cùng độc đáo.

- Giá trị kiến trúc của lễ hội

Ngoài lễ hội thì kiến trúc đền Mỗ cũng thu hút sự quan tâm của du khách như hệ thống rường, đầu, câu đầu, cốn, bẩy hiên... với nghệ thuật chạm khắc vô cùng đặc sắc. Đền Mỗ được xây dựng cạnh chùa tạo thành một quần thể kiến trúc thống nhất. Đền Mỗ nằm trong khuôn viên có diện tích 12.724m<sup>2</sup>, bên cạnh đền là một chùa cổ, (gọi là chùa Mỗ) có cây gạo cổ thụ trên 700 năm, cành lá xum xuê tỏa bóng. Từ ngoài vào là con đường nhỏ chạy dài xuyên qua Tam quan gọi là Thần đạo. Theo “thần đạo”, chạy thẳng vào là gian tiền đường (nhân dân quen gọi là cung đệ tam), hai bên là hai tòa giải vũ 5 gian, 2 trái. Kiến trúc của đền gồm 3 tòa nhà, bố cục theo kiểu “Tiên nhất hậu đỉnh”, gồm 5 gian tiền đường (cung đệ tam), 5 gian đại bái (cung đệ nhị) và 2 gian hậu cung hình chuôi vồ. Các tòa nhà kê sát nhau tạo cho đền mang dáng vẻ thâm nghiêm và trang trọng. Tòa tiền đường xây theo kiểu “tường hồi bổ trụ giạt tam cấp”, tạo cho ngôi đền mang dáng vẻ vững chắc. Ba gian trung tâm tòa tiền đường lắp hệ thống cửa gỗ lim kiểu “cửa tùng cung khách” chắc chắn và đẹp. Tượng Quỳnh Trân công chúa được đặt trong khám ở gian hậu cung, nơi trang nghiêm của ngôi đền. Trên các bộ vì của tòa đền chính, hình thức thể hiện rất phong phú như chạm nổi, khắc chìm, chạm bong kênh. Đề tài khá đa dạng và tuy cùng một đề tài nhưng phong cách thể hiện không giống nhau. Bên cạnh những mảng trang trí gắn liền với kiến trúc, di tích còn sử dụng những bộ phận trang trí khác góp phần tô điểm thêm tính chất lộng lẫy, linh thiêng như câu đối, đại tự, y môn, cuốn thư... Do sử dụng nhiều y môn cửa võng, câu đối hình lòng máng sơn son thếp vàng nên tạo cho không gian kiến trúc hình thành nhiều lớp lang như cung điện thời trung cổ, tăng vẻ uy linh cho ngôi đền. Đồ thờ của di tích còn khá nhiều, nghệ thuật trang trí, điêu khắc đạt tới trình độ tuyệt xảo, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật dân tộc một thời [7]. Hơn 700 năm đã trôi qua, lịch sử đã bao bước thăng trầm nhưng đền Mỗ vẫn được gìn giữ như thừa ban đầu bằng lòng thành kính của người dân nơi đây.

Có thể nói, Đền Mõ là một công trình kiến trúc nghệ thuật cổ, một di tích lịch sử văn hóa thờ Công chúa Thiên Thụy, người có công với quê hương đất nước và đã được các triều đại nhà nước phong kiến trao 12 bản sắc phong. Với những giá trị nổi bật đó, năm 1991 đền Mõ xã Ngũ Phúc được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia.

- Giá trị tâm linh của lễ hội

Có thể nói lễ hội Đền Mõ - xã Ngũ Phúc huyện Kiến Thụy mang trong mình một giá trị lịch sử và tâm linh to lớn. Lễ hội đền Mõ được tổ chức gắn liền với sự hình thành của ngôi đền, chùa Mõ cùng với vị công chúa có công khai hoang lập ấp, lập ra tổng Nghi Dương (nay là xã Ngũ Phúc). Ngôi đền Mõ được lập ra để tưởng nhớ công ơn Quỳnh Chân công chúa tức là “Bà chúa Mõ” theo cách gọi triu mến của người dân tổng Nghi Dương. Công chúa Quỳnh Chân đã có công lớn trong việc phát triển đời sống nhân dân lúc bấy giờ, chính vì vậy sau khi bà mất chính là lúc ngôi đền Mõ được hình thành. Và cứ thế hằng năm người dân nơi đây lại tổ chức lễ hội đền Mõ để tưởng nhớ “Bà chúa Mõ”. Lễ hội đền Mõ vẫn được lưu giữ đến ngày nay với những nghi lễ truyền thống và hội vật cầu đảo đặc sắc vừa giữ gìn được nét đẹp lịch sử lại tăng thêm vẻ đẹp văn hóa cho ngôi đền. Lễ hội đền Mõ không chỉ bày tỏ lòng biết ơn đến Quỳnh Chân công chúa mà còn là một cách lưu giữ nét văn hóa truyền thống tươi đẹp mà bà đã để lại. Đồng thời qua lễ hội người dân cầu mong cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt để người dân có thể yên tâm an cư lạc nghiệp.

Trong khuôn viên đền Mõ có cây gạo cổ thụ hàng trăm năm tuổi. Theo tương truyền, cây gạo do công chúa Quỳnh Chân trồng sau một năm bà ở đây lập am tu hành với ước nguyện thóc gạo dồi dào, nhân dân no đủ. Vào tháng 3 âm lịch, hoa gạo nở đỏ rực sân đền. Đặc biệt nhìn từ xa cây gạo rất giống hình ảnh người mẹ đang ôm ấp, vỗ về đứa con nhỏ. Vì thế người dân trong vùng tin rằng, những cặp vợ chồng hiếm muộn con cái, chỉ cần cùng nhau đến chạm vào phần vỏ gốc cây hay khấn xin “Bà chúa Mõ”, lấy một chút vỏ cây về đem gói đầu giường, sẽ nhanh chóng thụ thai như ý.



Điều kỳ lạ nữa là qua hàng trăm năm phát triển, cành lá của cây gạo xum xuê, lại mọc gần chùa, nhưng không có cành nào làm hư hại đến mái chùa, vì cứ vươn gần đến mái thì cành sẽ tự khô héo, mục nát. Cây gạo cổ thụ này được công nhận là cây Di sản Việt Nam và là cây gạo cổ nhất, có tuổi đời cao nhất trong số các cây gạo ở nước ta [9].

### **2.1.2. Lễ hội Minh Thè Hòa Liễu - Xã Thuận Thiên**

#### **2.1.2.1. Lịch sử hình thành lễ hội**

Lễ hội Minh Thè được tổ chức hằng năm ở làng Hòa Liễu xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng. Hòa Liễu là một làng nhỏ nằm ở ven đầm cửa phủ Kiến Thụy xưa. Khởi đầu làng mang cái tên nghe rất lạ “Lan Điều”, người già truyền lại rằng: “Lan Điều” tức là khu đất hoang đầy lau, sậy, chỉ có chim trời trú ngụ. Theo tiếng thổ ngữ địa phương đọc trạnh là “Lan Niều”, các văn bản chữ Hán xưa là ấp Lan Niều thuộc huyện Dương Kinh sau đổi là Nghi Dương, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương. Đến đời vua Lê Dụ Tông (1705-1729) thuộc huyện An Lão, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương [10].

Sang triều Nguyễn, đời vua Minh Mạng (1837) đổi tên là làng Hòa Liễu, thuộc tổng Văn Hòa, phủ Kiến Thụy, tỉnh Kiến An, nay là làng Hòa Liễu, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Cùng với quá trình hình thành vùng đất và con người, nhân dân làng Hòa Liễu xã Thuận Thiên đã xây dựng lên những công trình văn hóa cổ truyền đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo đạo Phật và tín ngưỡng tôn thờ Thành hoàng làng. Đó là đền và chùa Hòa Liễu ngày nay. Cả hai di tích cùng tọa lạc trên một vị trí riêng biệt ở phía tây nam làng xóm, trông ra dải đầm cửa phủ Dương Kinh xưa, vốn là cố hương của vua Mạc Đăng Dung, chùa có tên chữ là Thiên Phúc, trùng tên với ngôi chùa Trà Phương nổi tiếng quê hương công chúa triều Mạc. Đền và chùa xây liền kề song song tạo thành một tổng thể kiến trúc hoàn chỉnh.

Đền Hòa Liễu là nơi tôn thờ bà Thái Hoàng - Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, một nhân vật lịch sử thời Mạc, người có công với làng trong việc mở mang, xây dựng làng xã, làm việc thiện giúp dân, giúp đời. Theo thế phả họ Mạc, bà Thái Hoàng Thái Hậu họ Vũ là vợ vua Mạc Đăng Dung. Tên tuổi của

bà đã xuyên suốt cả đời vua Mạc thịnh trị, tên tuổi của Bà cũng gắn liền với Lễ hội Minh Thê nơi đây. Năm 1993, di tích đền, chùa Hòa Liễu, xã Thuận Thiên đã được xếp hạng là Di tích cấp Quốc gia.[10]

Về nguồn gốc của Minh Thê, sách “Đại việt sử ký toàn thư” cho biết thời Lý, Trần đã có tục tuyền thê trước thần linh

Sách chép dưới triều Trần “Triều đình tuyên bố các điều khoản lễ minh thê, theo như lệ cũ của nhà Lý, hằng năm vào ngày mồng 4 tháng tư... Vua ngự ở cửa Hữu Lang, điện Đại Minh, trăm quan mặc nhung phục, lạy hai lạy rồi lui ra. Ai nấy đều xếp thành đội ngũ, nghi trọng theo hầu ra cửa Tây thành, đến đền thờ thần núi Đồng Cổ, họp nhau lại uống máu thê rằng: “Làm tôi tận trung, làm quan trong sạch, ai trái lời thê này, thần linh giết chết”. [5]

Tiếp nối truyền thống ấy vào thế kỷ 16, bà Vũ Thị Ngọc Toàn, người làng Trà Phương, huyện Kiến Thụy, tài sắc vẹn toàn đã mở mang xây dựng làng xã, làm nhiều việc thiện giúp dân giúp đời, xây dựng, tôn tạo nhiều chùa chiền, góp phần chấn hưng đạo pháp trong vùng. Trong thời gian ở Dương Kinh, bà tiếp thu lễ thê của các đời trước, dựng nên hội Minh Thê, bày cho dân làng Hòa Liễu thực hành.

Như vậy hội Minh Thê ở Hòa Liễu do Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn đề xướng với mục đích răn dạy người dân phải biết dùng của công vào công việc công, việc chung của cộng đồng như tu sửa chùa chiền, hương nhang đền miếu, lập quỹ nghĩa xướng giúp đỡ người nghèo khó và hội Minh Thê được nhân dân tuân thủ, thực hiện truyền đời đến trước năm 1945. Sau đó do chiến tranh, miếu thờ bản cảnh Thành hoàng (miếu Minh Thê) không còn nên Hội Minh Thê bị mai một. Sau hơn nửa thế kỷ bị gián đoạn, mãi đến năm 1993, khi cụm di tích đền - chùa Hòa Liễu được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, nhân dân địa phương bắt tay vào phục dựng lại lễ hội truyền thống này. Bằng sự cố gắng, tâm huyết, chính quyền và nhân dân Hòa Liễu đã phục dựng hội Minh Thê vào năm 2001. Đến nay lễ hội được duy trì, tổ chức ngày càng bài bản hơn trên nền cốt truyền thống xưa, góp phần phát huy truyền thống văn hóa và phong tục tập quán địa phương. [5]

### 2.1.2.2. Đặc trưng, giá trị của lễ hội Minh Thề

Lễ hội diễn ra trong không gian của cụm di tích đền - chùa Hòa Liễu, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Lễ hội truyền thống đền chùa Hòa Liễu được tổ chức trong 3 ngày, từ 14-16 tháng Giêng, nhưng trước 1 ngày (tức ngày 13) buổi chiều làm lễ mộc dục tại đền, lễ đầu Xuân bên chùa và tổ chức lễ cáo yết do đội tế nữ quan của làng đảm nhiệm. Các nghi thức, nghi lễ cáo yết tương tự các lễ hội truyền thống khác. Lễ cáo yết được tổ chức trước đền thờ Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn trong không khí trang nghiêm và thành kính.

Hội Hoà Liễu kéo dài tới 3 ngày, nhưng nghi thức “Minh thề” được tổ chức ngay buổi khai hội. Xưa kia, trước khi khai mạc “Hội thề”, dân làng tế Thánh tại miếu chính thường có chức dịch hàng tổng, quan lại hàng phủ về dự chứng kiến.

Các nghi lễ được tiến hành trang trọng, chủ lễ và các vị bồi lễ đọc chúc văn lai lịch công đức của Thánh vương. Sau đó làm lễ dâng hương, dâng rượu, dâng nước trong tiếng nhạc bát âm réo rắt. Tế thần xong các bô lão, quan khách và dân làng, chức dịch, quần áo chỉnh tề tập trung quanh sân miếu theo thứ bậc. Chủ tế dùng động tác “chỉ trời vạch đất” mô phỏng theo phép biến trong Kinh dịch rồi vẽ một vòng tròn lớn đường kính khoảng 2m ở giữa sân miếu gọi là Đài thề. Trước Đài thề đặt một bàn thờ hướng về cửa miếu thâm nghiêm.

Ba vị đại diện cho hàng ngũ chức dịch, hội tư văn và bô lão trong làng do ban tổ chức lễ hội thề và hội đồng bô lão tuyển chọn bước lên Đài thề làm lễ thắp hương khấn vái trời đất bách thần. Đại diện tư văn đồng đọc Minh thề có Hịch văn. Mọi người trong làng từ hương chức đến nhân dân, trên là bô lão, dưới từ 18 tuổi trở lên, ai dùng của công dùng vào việc công xin thần linh ủng hộ; ai lấy của công dùng vào việc tư cầu thần linh đả tử; làm tội bất trung, làm con bất hiếu, xin thần linh tru diệt. Sau khi mọi người cùng hô vang câu “y như lời thề” hoặc “y như miệng thề”, vị chủ tế cầm dao bầu cắm mạnh xuống trong vòng tròn Đài thề để biểu thị sự quyết tâm.

Tiếp đến là nghi lễ cắt tiết gà để uống máu ăn thề diễn ra rất cầu kì theo quy định truyền thống từ ngàn đời. Máu gà trống được hòa vào bình rượu lớn, mỗi người chuyền tay nhau uống một ngụm khẳng định sự đoàn kết thực hiện đúng lời thề. Sau lễ hội Minh thề trang nghiêm, dân làng Hòa Liễu như được tiếp thêm sức mạnh, rũ bỏ mọi ưu phiền của một năm cũ để tiếp tục bước vào năm mới, với niềm tin tưởng những điều tốt đẹp đang chờ ở phía trước.[8]

Sau phần lễ là phần hội với việc tổ chức chiếu chèo, hát quan họ sân chùa, các trò chơi dân gian như đấu vật, cờ tướng, cờ người, kéo co,... Trò chơi sau phần nghi lễ vô cùng sôi động. Mỗi một trò chơi được tổ chức tại một diện tích nhất định trong khuôn viên chùa. Đặc biệt là trò đấu vật và trò cờ người thu hút được nhiều sự quan tâm của người dân. Tất cả những trò chơi dân gian này đều được tuân theo quy tắc vốn có như những nơi khác mà ta thường thấy. Các trò chơi được tổ chức liên tiếp 2 ngày còn lại của lễ hội, mang đến những cảm xúc hào hứng, vui nhộn cho du khách thập phương.

- Giá trị lịch sử và văn hóa của lễ hội

Hội Minh Thề, có lịch sử hình thành lâu đời, trải qua gần 500 năm tồn tại, đã gắn bó mật thiết với lịch sử, văn hóa, phong tục và tâm thức của người dân địa phương.

Với giá trị văn hóa, nhân văn sâu sắc, thông qua lễ hội người dân làng Hòa Liễu bày tỏ sự biết ơn, tấm lòng tri ân đến Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn người đã có công lao với làng xã, xây dựng mở mang chùa chiền trong vùng. Lễ hội được tổ chức hàng năm, đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của người dân, qua đó gửi gắm ước vọng no đủ, hạnh phúc trong cuộc sống. Từ mọi hoạt động của lễ hội phát huy tinh thần cộng đồng gắn bó, đoàn kết, cùng nhau tham gia vào lễ hội, cùng nhau sáng tạo các yếu tố văn hóa mới và bảo tồn, phát huy nét văn hóa truyền thống của ông cha.

Lễ hội Minh Thề góp phần giáo dục, định hướng nhân cách sống, phẩm chất đạo đức trung thực, chí công vô tư, kẻ làm quan không được tham ô, tham nhũng, lấy của công làm của riêng, người dân không tà tâm trộm cắp, trong gia

đình phải sống hòa thuận, kính già yêu trẻ, trên dưới yêu thương đùm bọc, trong cuộc sống phải biết giúp đỡ người nghèo khó, hoạn nạn.

Những giá trị nhân văn đặc sắc của lễ hội Minh Thè góp phần làm phát triển văn hóa cộng đồng, giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống lao động sản xuất của quê hương. Lễ hội còn góp phần quảng bá hình ảnh đẹp về cuộc sống, con người của vùng đất Kiến Thụy nói chung và Hòa Liễu nói riêng.

- Giá trị kiến trúc của lễ hội

Đền Hòa Liễu có bố cục kiến trúc kiểu chữ nhị. Tòa tiền đường 5 gian, tường hồi xây bổ trụ giật 3 cấp hồi văn đội đầu, chạy chỉ hoa chanh, trên nóc hoa chanh đắp lưỡng long triều nguyệt. Tòa giữa ở gian hai đầu xây bổ trụ giật 2 cấp hồi văn đội đầu, chạy chỉ đơn, nóc nhà đắp vữa chạy thẳng. Tòa hậu cung gồm một gian hai dĩ với 4 mái đao cong đầu rồng làm bằng gỗ lim. Không gian hậu cung đền có các đồ thờ tự lộng lẫy vàng son, rất cổ kính linh thiêng.

Chùa Hòa Liễu gồm 3 gian tiền đường và 3 gian hậu cung. Bố cục thiết kế xây dựng công trình tưởng chừng như bị phá cách theo lối nhìn truyền thống “Tiền Phật hậu Thánh”. Hậu cung xây kiểu chồng diêm hai tầng mái, mái lợp ngói mũi hài. Không gian kiến trúc bên trong là nơi bài trí các pho tượng Phật.

Trong khu di tích đền và chùa Hòa Liễu, xã Thuận Thiên hiện còn bảo lưu, gìn giữ được nhiều di vật mang phong cách nghệ thuật của nhiều thời kỳ lịch sử. Đặc biệt là các di vật thời Mạc tạc bằng chất liệu đá gồm pho Tam thế, hai pho tượng Phật Quan thế âm và Đại thế chí, đôi sáu đá trước cửa chùa. Ở đền còn có các di vật mang phong cách nghệ thuật thời Mạc rất tiêu biểu như tấm bia đá Thiên Phúc tự dựng vào đời vua Mạc Phúc Nguyên, niên hiệu Quang Bảo năm 1561, tượng bà Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, cột đá "thạch trụ"...

Qua nghiên cứu các di vật, bia ký, đã cung cấp nguồn tư liệu quý giá về bối cảnh kinh tế xã hội thời Mạc hồi thế kỷ 16. Vào thời gian này, các ông hoàng bà chúa, các vị quận công chức sắc đã công đức khá nhiều tiền của vào việc dựng chùa, tạc tượng, đúc chuông, nhất là ở địa bàn huyện Kiến Thụy, quê hương của vương triều Mạc.

Cùng với di tích Đền - Chùa, Làng Hòa Liễu từ lâu còn nổi tiếng là một địa phương còn gìn giữ được nhiều thuần phong mỹ tục. Trước đây ở Hòa Liễu còn có ngôi miếu thờ vị thần Thành hoàng làng là "Long Vân Thiên Quang Đại Vương". Ngày lễ của làng, sau lễ cúng thần còn có hội minh thề. Ngoài ra, ở đây còn có phong tục ứng xử cao đẹp với người già. Nhiều sinh hoạt văn hóa dân gian tại địa phương như tế lễ, giao hiếu, bơi chải, hát đúm vẫn còn được bảo lưu, gìn giữ đến ngày nay.

### **2.1.3. Lễ hội Vật Cầu Kim Sơn - Xã Tân Trào huyện Kiến Thụy**

#### **2.1.3.1. Lịch sử hình thành lễ hội**

Trong dân gian, Vật cầu là một trò chơi dân dã, lưu truyền sâu rộng và được cải biên theo những nghi lễ riêng biệt của từng vùng. Hội vật cầu Kim Sơn cũng đã mô phỏng các trò chơi cướp cầu của các vùng khác thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ nhưng khác là ba năm mới tổ chức một lần và cầu được làm từ củ chuối hội. Lễ hội vật cầu Kim Sơn gắn liền với quá trình tồn tại của vùng đất bãi bồi ven sông Văn Úc và công cuộc khai khẩn đất đai tìm ra vùng đất mới. Có nhiều cách lý giải cho việc hình thành lễ hội vật cầu Kim Sơn:

Có ý kiến cho rằng đó là hiện tượng sinh hoạt văn hóa dân gian cầu mùa, cầu nước để làm đồng, cầu cho cây trái tốt tươi.

Bên cạnh đó, tương truyền vật cầu Kim Sơn là môn thể thao do tướng Phạm Ngũ Lão (đời Trần) đặt ra sau chiến thắng quân Nguyên năm 1288 trở về. Ông đã cùng quân sĩ dùng củ chuối hội làm quả cầu và chơi trò vật cầu để rèn luyện sức khỏe, thể hiện sự nhanh nhẹn, dẻo dai. Từ đó, dân làng lấy trò chơi này đưa vào trò chơi đầu năm, đón Xuân mới. Lâu ngày trở thành lễ hội vật cầu truyền thống của Kim Sơn và thường tổ chức vào ngày mùng 6 tháng Giêng của năm "Phong đăng hoa cốc", tức ba năm tổ chức một lần.[5]

Đình Kim Sơn ở thôn Kim Sơn, xã Tân Trào (huyện Kiến Thụy) được xây dựng vào thế kỷ 19. Đây là một trong những di tích cách mạng của Hải Phòng được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng sớm nhất (ngày 12-6-1986).

Di tích lịch sử đình Kim Sơn là công trình kiến trúc nổi tiếng thời Nguyễn, kiểu chữ Đinh. Theo các bậc cao niên trong làng, đình thờ Nam Hải

Đại Vương là thần thành hoàng làng (tên húy là Thiên quan Vũ Muối (thần Muối), ngày chạp thần là ngày 18 tháng Chạp hằng năm. Trải qua thăng trầm thời gian, biến cố lịch sử dân tộc, hiện nay đình Kim Sơn còn 3 gian hậu cung. Đình bằng gỗ lim, lợp ngói mũi. Đến năm 2005, toàn bộ nền đình và nhà được nâng cấp lên cao 0,7m, phần khuôn viên cây cảnh trên diện tích toàn bộ di tích là 4341m<sup>2</sup>, trong đó diện tích hiện trạng 3 gian hậu cung đình là 150m<sup>2</sup>. Đình Kim Sơn hiện là một kiến trúc khá đẹp, duyên dáng giữa làng quê thanh bình. Đình có kiến trúc kiểu chông diêm hai tầng mái đao cong, lợp ngói mũi, bộ khung làm bằng gỗ lim. Trong đình Kim Sơn còn lưu giữ 17 di vật, hiện vật Mộc đá có từ hàng trăm năm. Trước đây đình Kim Sơn thường hay mở hội lớn thể hiện tính thượng võ, như vật cầu, chọi gà..., vào những ngày đầu tháng Giêng âm lịch.

Trong những năm tháng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ngày 12-7-1945, Ủy ban cách mạng lâm thời huyện Kiến Thụy chính thức ra mắt nhân dân tại đình làng Kim Sơn. Sau sự kiện lịch sử trọng đại này, đình Kim Sơn là địa điểm diễn ra các cuộc mít tinh, biểu tình, kêu gọi quân chúng nổi dậy chống Nhật, đốt phá kho thóc chia cho dân nghèo. Làng Kim Sơn là nơi đầu tiên châm ngòi cho cuộc cách mạng của huyện Kiến Thụy. Trong đó, ngôi đình Kim Sơn trở thành minh chứng lịch sử cho tinh thần đấu tranh quật cường của nhân dân ta chống phát xít Nhật [11].

Cùng với việc được công nhận là di tích lịch sử cách mạng cấp Quốc gia năm 1986, Đình Kim Sơn trở thành nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh, giáo dục truyền thống lịch sử đấu tranh cách mạng của người dân xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy và thành phố.

#### *2.1.3.2. Đặc trưng, giá trị của lễ hội Vật Cầu Kim Sơn*

Lễ hội được diễn ra ở không gian xung quanh đình làng Kim Sơn, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng. Hội vật cầu được tổ chức 3 năm một lần vào ngày mùng 6 tháng Giêng và được chuẩn bị rất chu đáo ngay từ tháng 11 của năm trước. Các cụ già cùng các chức sắc trong làng họp bàn chuẩn bị công tác tổ chức lễ hội. Sáng ngày 30 Tết, nhân dân trong làng nô nức chuẩn bị làm công

chào, cùng với đó là quá trình làm quả cầu té được dân làng chuẩn bị cẩn thận. Quả cầu được tạo ra từ củ chuối hột già và lâu năm, cỡ bằng cái thúng khảo (đường kính 30 - 40cm), nặng khoảng 20 kg do trưởng làng đào mang về, đảm bảo tươi, nhẵn và trơn. Quả cầu được bọc bằng giấy hồng điều có gắn hình tứ linh: Long, Ly, Qui, Phụng đặt trên mâm bông trong kiệu.

Nghi lễ: Tối 30 Tết, cả làng ra đình làng để tế Thành Hoàng làng. Chiều mừng 5 Tết, người dân tổ chức tế Thành Hoàng và tế quả cầu. Buổi tối tổ chức các hoạt động văn nghệ, sáng ngày 6 tết, từ 7 giờ sáng, các già làng tổ chức làm lễ rước cầu từ trong đình ra ngoài sân đình và ban rượu lộc cho các giai vật cầu. Sau khi làm lễ ban rượu xong thì đoàn rước cầu ra sân vật. Đoàn rước cầu gồm: kiệu rước ảnh Bác Hồ, bát âm, bát biểu, quả cầu biểu tượng, quả cầu vật, đoàn tế nam, tế nữ, tổ múa cờ, múa rồng, tổ trọng tài, cuối cùng là đoàn giai vật cầu.

#### Phân hội:

Đúng 9 giờ quả cầu biểu tượng được mở ra và hội được bắt đầu. Vật cầu có 3 hiệp, mỗi hiệp 15 phút. Sau mỗi hiệp vật cầu là thời gian nghỉ giải lao, trong giờ giải lao có múa cờ, múa rồng xen kẽ. Thể lệ vật cầu như sau: Đội nào mang được quả cầu từ hồ cầu cái về hồ cầu quân ở giáp mình thì đội đó chiến thắng. Trong làng có 24 dòng họ, chia thành ba giáp, mỗi giáp là 8 dòng họ: Giáp Đượng, giáp Nam và giáp Bắc. Mỗi giáp phải chọn cho mình 6 người trong đó có một người làm tổng cờ, chỉ huy 5 đô vật hay còn gọi là các giai cầu. Đô vật là những thanh niên chưa vợ, khỏe mạnh. Tổng cờ mặc võ phục đầu chít khăn, chân quấn xà cạp, tay cầm cờ đuôi nheo chỉ huy giành giật cầu. Sới vật cầu trên sân đình có hình con nọ. Lỗ cầu cái đào ở giữa sân chính rón con nọ. Quả cầu được đặt vào lỗ cái. Sau tiếng trống vang lên cuộc vật bắt đầu. Vào cuộc, giai cầu nhảy xuống lỗ cầu cái tung lên, quả cầu tròn nhẵn lại rần, nặng, khó bấu khiến các đội tranh giành rất hào hứng. Cứ mỗi khi giáp nào đưa được quả cầu về sân mình, tiếng reo hò cổ vũ lại vang dậy như sấm. Kết hội, quả cầu được ném xuống hồ bán nguyệt trước cửa đình. Người dân tranh nhau tìm cách vớt cầu vì họ tin rằng nhà nào vớt được quả cầu đem về cho lợn ăn thì lợn sẽ chóng lớn và tránh được các dịch bệnh. Lễ hội Vật Cầu Kim Sơn là lễ hội tiêu



biểu của cư dân nông nghiệp, tái hiện cuộc sống lao động vất vả và những ước muốn của người dân nông nghiệp về mùa màng bội thu, chăn nuôi thuận lợi.

Nét đặc sắc của lễ hội: Hội diễn ra rất náo nhiệt vì độ gay gắt cũng như độ khó của việc tranh giành quả cầu nặng tới 20kg, quý khách đến đây sẽ được hòa mình vào bầu không khí sôi động đúng tinh thần thượng võ của người Hải Phòng.

- Giá trị của lễ hội

Lễ hội Vật Cầu Kim Sơn là lễ hội truyền thống của làng Kim Sơn có lịch sử hình thành lâu đời. Lễ hội không chỉ lưu giữ một môn thể thao thú vị có thể rèn luyện sức khỏe, thể hiện sự nhanh nhẹn dẻo dai mà còn là tượng trưng cho nếp sinh hoạt văn hóa dân gian mong cầu được vụ mùa bội thu. Không những vậy lễ hội Vật Cầu Kim Sơn còn gắn liền với quá trình tồn tại của vùng đất bãi bồi sông Văn Úc và công cuộc khai khẩn đất đai tìm ra vùng đất mới. Lễ hội Vật Cầu Kim Sơn đã đáp ứng nhu cầu tôn giáo tín ngưỡng của cộng đồng làng. Mỗi dịp lễ hội rạo rực đến cũng chính là thời gian cho những người con xa quê được hòa vào không khí đoàn tụ, ấm áp của gia đình và tận hưởng khung cảnh bình yên quê nhà, cùng cầu nguyện cho năm mới bình an no đủ. Lễ hội Vật Cầu Kim Sơn đã góp phần tôn vinh những giá trị tinh thần mộc mạc nhưng vô cùng quý giá, đáng trân trọng, giữ gìn nền văn hóa làng xã Việt Nam.

## **2.2. Thực trạng khai thác các lễ hội tiêu biểu của huyện Kiến Thụy những năm gần đây**

### ***2.2.1. Thực trạng khai thác lễ hội đền Mỗ trong du lịch***

Lễ hội đền Mỗ vào ngày khánh hạ 12/2 âm lịch hàng năm từ xa xưa đã trở thành ngày hội truyền thống của dân các xã trong vùng. Lễ hội được tổ chức trong 3 ngày, các thiện nam tín nữ xa gần nô nức về trảy hội. Tinh thần thượng võ, ý thức cộng đồng, tự tôn dân tộc, nêu cao truyền thống nhân ái, tự cường trong mỗi người dân như được nhân lên. Đất Ngũ Phúc là đất chèo, chiếu chèo sân đình được tổ chức mang đậm nét văn hoá dân gian. Đặc biệt là hội vật cầu đảo ở đền Mỗ đã trở nên nổi tiếng trong vùng. Vật cầu cho mưa thuận gió hoà,

mùa màng tươi tốt. Chẳng biết bắt đầu từ bao giờ, nhưng sự linh nghiệm thì đã có trong lòng người dân được truyền từ đời này qua đời khác.

Lễ hội đền Mỗ là một lễ hội đặc sắc, đậm đà văn hóa truyền thống, gắn liền với đời sống của người dân địa phương vì thế mà dân gian còn có câu:

“Dù ai buôn đâu bán đâu  
12 mở hội rủ nhau mà về  
Dù ai buôn bán trăm nghề  
Tháng hai mở hội ta về dâng hương”

Lễ hội đền Mỗ có ý nghĩa rất lớn đối với người dân làng xã Ngũ Phúc. Vào năm tổ chức lễ hội, mỗi độ xuân về là người dân xã Ngũ Phúc lại háo hức mong đợi, nô nức chuẩn bị cho lễ hội, hòa vào niềm vui chào xuân mới. Đường làng ngõ xóm được quét dọn sạch sẽ. Cách xa công làng hàng trăm mét đã có những lá cờ hội phấp phới tung bay báo hiệu một ngày hội lớn rất đẹp mắt.

Ngày xưa việc tổ chức lễ hội chỉ diễn ra trong phạm vi làng. Nhưng ngày nay, được sự quan tâm của các ban ngành, địa phương và chủ trương bảo tồn lễ hội truyền thống của Đảng và nhà nước, lễ hội đền Mỗ được chuẩn bị chu đáo và quy mô hơn.

Lễ hội truyền thống Đền Mỗ được tổ chức trang trọng theo đúng quy định của pháp luật; thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục và các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Công tác quản lý nhà nước về lễ hội được phát huy tạo sự chuyên biến mạnh mẽ. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội và phòng cháy chữa cháy được đảm bảo tốt, sắp xếp hàng quán khoa học, bố trí bãi đỗ xe hợp lý, bố trí lực lượng trông giữ phương tiện cho du khách, không có hiện tượng ùn tắc giao thông. Vệ sinh môi trường, cảnh quan văn hóa lễ hội ngày một tốt hơn, xây dựng được một khu vệ sinh công cộng phục vụ du khách. Nhiều hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội đã từng bước được khắc phục.

Công tác quảng bá di tích và lễ hội dưới nhiều hình thức đã đạt kết quả nhất định nên lễ hội bắt đầu thu hút du khách ngày càng đông. Cơ sở hạ tầng, đường xá được quan tâm đầu tư bước đầu đáp ứng được nhu cầu của du khách,

thiết chế văn hóa của di tích và lễ hội từng bước được bổ sung. Di tích đã có sự đầu tư tôn tạo, tu sửa xây dựng cảnh quan môi trường sạch đẹp, thuận tiện cho du khách tham quan chiêm ngưỡng.

Các trò chơi dân gian được phục hồi trong lễ hội đã góp phần phục hưng giá trị tốt đẹp của lễ hội truyền thống, bên cạnh đó còn bổ sung các hình thức vui chơi thể thao như trò chơi kéo co giữa các chi hội phụ nữ và các chi hội nông dân và đoàn thanh niên xã, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, hấp dẫn. Ngoài ra ban lễ hội còn tổ chức 2 đêm văn nghệ vào ngày 12 và 13 âm lịch, do câu lạc bộ những người con xa quê và đoàn chèo Hải Phòng biểu diễn.

Việc đặt tiền lễ, tiền giọt dầu cũng được Ban tổ chức lễ hội bố trí lực lượng hướng dẫn nhân dân đặt tiền đúng nơi, đúng chỗ, thu gom kịp thời; bố trí các mâm lễ và người bê lễ phục vụ các đoàn vào dâng hương.

Hiện tượng tiêu cực trong lễ hội đã giảm so với các năm trước, không có ấn phẩm trái phép bày bán tại lễ hội. Tình trạng lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan như bói toán, lên đồng, xóc thẻ, khăn thuê, ăn mày, ăn xin, các trò sát phạt ăn tiền đã giảm rõ rệt.

Lễ hội đền Mỗ ngày nay được mọi người biết đến nhiều hơn qua hệ thống thông tin truyền thông ti vi, đài, báo. Tuy nhiên việc đưa lễ hội vào khai thác phục vụ du lịch vẫn chưa thực sự được phát triển. Từ khi khai hội cho đến nay chưa có tour du lịch lễ hội đến đây, số lượng khách khi đến với lễ hội chủ yếu là khách ở quanh khu vực huyện Kiến Thụy, một số ít khách đến từ quận huyện khác như Đồ Sơn, Kiến An, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo. Mục đích chính khi tổ lễ hội vẫn chỉ là để bảo tồn văn hóa địa phương, gìn giữ nét đẹp truyền thống của dân tộc.

### **2.2.2. Thực trạng khai thác lễ hội Minh Thề trong du lịch**

Lễ hội Minh Thề được tổ chức trong khuôn viên cụm di tích đền, chùa Hòa Liễu, lễ hội được tổ chức trong khoảng thời gian 3 ngày từ ngày 14-16 tháng Giêng hằng năm. Lễ hội có lịch sử hình thành lâu đời, từ thời Mạc (thế kỷ 16), được Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn cùng nhân dân Hòa Liễu tạo dựng và thực hành trong đời sống đương thời. Lễ hội được tổ chức trong suốt

thời gian dài (hơn 4 thế kỷ) đến năm 1945 sau đó bị mai một. Bằng tâm huyết và tình yêu đối với thuần phong mỹ tục, với những di sản văn hóa tiêu biểu của cha ông, năm 2001, nhân dân Hòa Liễu đã phục hồi và tổ chức lễ hội Minh Thề. Đến nay lễ hội đã được đông đảo người dân và du khách biết đến.

Sau mừng 8 tết, chính quyền địa phương, ban quản lý di tích cùng đại diện nhân dân đã tổ chức họp bàn để chuẩn bị cho các khâu, các hoạt động lễ hội truyền thống như: Thành lập ban tổ chức lễ hội, phân công, phân nhiệm vụ cụ thể cho từng tiểu ban như: công tác vệ sinh môi trường cảnh quan di tích, công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, chuẩn bị nhân lực, vật lực, chọn duyệt đội tế, đội tham gia hành lễ, diễn tập đọc hịch văn Minh Thề... đều được ban tổ chức cùng toàn thể nhân dân, ban quản lý di tích đặc biệt quan tâm và thực hiện nghiêm chỉnh chu đáo.

Lễ Hội Minh Thề cơ bản giữ được yếu tố cổ truyền. Các nghi thức, nghi lễ diễn ra trong lễ hội, trang phục tế lễ trang nghiêm, thành kính. Trong lễ hội, lễ và hội được gắn kết với nhau trong không gian chung của cụm di tích đền chùa Hòa Liễu. Phần hội vui tươi, náo nhiệt với các trò chơi truyền thống như: đấu vật, chọi gà, cờ tướng... Những trò chơi này đã gắn với lễ hội truyền thống của làng Hòa Liễu từ xưa, đặc biệt về đấu vật, làng Hòa Liễu còn có cả văn tế đấu vật. Những người già ở xã kể lại, hội vật truyền thống của xã đã có lịch sử lâu đời, và được khôi phục những năm gần đây. Hội vật này khác hẳn với hội vật ở làng quê khác, bởi người dân tổ chức hội vật như một hình thức giải trí đơn thuần sau những ngày tết. Theo quy định, các đô vật dự đấu không nhất thiết phải người địa phương, và bất kỳ khán giả nào cũng có thể được lên sới đấu vật. Ngoài giải Cạn dành cho chức vô địch, xã còn dành riêng một khoản tiền thưởng cho tất cả những đô tham gia hội vật. Có thể do điều kiện dự hội khá đơn giản, cứ đến trước ngày mở hội vật, trai tráng khắp nơi theo nhau về xã.

Một trong những nét văn hóa cần được khuyến khích trong Hội Minh Thề là không có hiện tượng mê tín dị đoan, mua thần bán thánh, không có cảnh chen lấn của những người tham dự lễ hội.

Không gian cảnh quan lễ hội hài hòa, rộng rãi. Khuôn viên di tích có khu vườn riêng để tổ chức hội thi cờ tướng, có sỏi vật được dựng trên nền đất cũ của ngôi miếu thờ thành hoàng, có bãi riêng tổ chức chọi gà.

Dịch vụ ăn uống, bán hàng lưu niệm, khu vui chơi, giải trí... được bố trí tách biệt với khu di tích để không làm phương hại đến cảnh quan, công trình di tích. Các hoạt động dịch vụ này được quy hoạch phía trước cổng đền, chùa Hòa Liễu, vừa hài hòa vừa đảm bảo an toàn, an ninh trật tự.

Tuy nhiên, việc quảng bá lễ hội Minh Thề vẫn chưa được hiệu quả và rộng rãi, còn rất nhiều du khách thuộc khu vực lân cận chưa biết đến lễ hội, số lượng du khách đến với lễ hội chủ yếu là người dân địa phương và du khách quanh địa bàn huyện Kiến Thụy hoặc là một số ít du khách trong nội thành thành phố Hải Phòng, những người đi ngang qua gặp lễ hội thì vào tham gia chứ chưa có tour du lịch lễ hội nào đến đây. Việc tổ chức lễ hội vẫn chỉ là để bảo tồn văn hóa địa phương, gìn giữ nét đẹp truyền thống của dân tộc.

### ***2.2.3. Thực trạng khai thác lễ hội Vật Cầu Kim Sơn trong du lịch***

Lễ hội vật cầu Kim Sơn là một lễ hội đặc sắc, đậm đà văn hóa truyền thống. Nó gắn liền với đời sống của người dân địa phương vì thế mà dân gian còn có câu:

“Ba năm không hội vật cầu

Làng Kim con gái mang bầu ra đi”

Lễ hội vật cầu có ý nghĩa rất lớn đối với người dân làng Kim Sơn. Lễ hội không chỉ đáp ứng nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng làng mà còn là dịp để những người xa quê cùng tụ tập về với gia đình, họ hàng; để được sống trong không khí đầm ấm, yên vui của làng quê; để nhớ về tổ tiên; để cùng gìn giữ, tôn vinh những giá trị tinh thần mộc mạc nhưng đáng trân trọng của văn hóa làng xã Việt Nam.

Không những vậy, việc tổ chức lễ hội Vật Cầu Kim Sơn còn mang giá trị du lịch to lớn đối với người dân và toàn địa phương. Cứ đều đều như vậy, 3 năm một lần lễ hội được diễn ra tại đình làng Kim Sơn và mỗi lần lễ hội được tổ chức lại thu hút rất nhiều người đến xem hội, tham gia vào lễ hội. Với sự đặc sắc và

nét độc đáo riêng, lễ hội Vật Cầu Kim Sơn nhanh chóng thu hút được sự chú ý của các du khách gần xa.

Mỗi dịp lễ hội, lượng du khách đến đây lại một đông, càng tăng thêm sự náo nhiệt cho lễ hội, góp phần quảng bá thêm giá trị văn hóa cũng như bề dày lịch sử của lễ hội làng Kim Sơn. Cũng chính vì vậy mà các dịch vụ du lịch vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch được diễn ra phổ biến hơn, nhộn nhịp hơn. Và từ chính những dịch vụ này đã tạo thêm thu nhập cho người dân trong làng. Người thì góp vui trò chơi phi tiêu trúng thưởng, nhà thì mở hàng bán đồ lưu niệm, đồ dùng làng nghề thủ công hay những sản phẩm ẩm thực đặc trưng của làng... Mỗi nhà, mỗi người một việc góp phần làm nên một lễ hội náo nhiệt, thu hút du khách đến thăm lễ hội. Không những vậy mà tại nơi đây còn có dịch vụ giữ xe an toàn, tiện lợi và cùng với sự niềm nở, hiếu khách của người dân đã tạo những ấn tượng sâu sắc cho du khách mỗi lần đến thăm.

Tuy nhiên lượng du khách đa số đến đây vẫn còn hạn chế ở những huyện và tỉnh thành lân cận như Hải Dương, Hà Nội điều này cho thấy việc khai thác phục vụ du lịch vẫn chưa được chú trọng và phát triển. Vì vậy cần có những giải pháp để tuyên truyền quảng bá đến mọi du khách thập phương biết đến lễ hội hơn nữa.

Cũng do kinh phí có hạn nên nhiều hạng mục công trình hiện xuống cấp. Người dân xã Tân Trào mong các cấp, ngành quan tâm đầu tư trùng tu, sửa chữa điểm di tích lịch sử cách mạng quan trọng này, phát huy giá trị nơi đây trở thành thành điểm du lịch thu hút đông đảo người dân và du khách thập phương.[11]

### **2.3. Đánh giá chung về thực trạng khai thác du lịch của các lễ hội truyền thống tiêu biểu huyện Kiến Thụy**

#### **2.3.1. Tích cực**

##### **2.3.1.1. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch**

Hiện nay trên địa bàn huyện có 17 nhà nghỉ, với tổng số 113 phòng và 114 giường, có 14 nhà hàng với những đặc sản đồng quê. Toàn huyện không có khách sạn từ 01 sao trở lên để phục vụ khách tham quan. Nguyên nhân chủ yếu là do thời gian tham quan các điểm du lịch trên địa bàn huyện chỉ mất khoảng 01

ngày nên khách có thể đi về trong ngày, hơn nữa Kiến Thụy chỉ cách trung tâm thành phố 20km nên khách thường quay lại nghỉ tại các khách sạn trong nội thành.[5]

#### *2.3.1.2. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch*

Những năm gần đây hệ thống giao thông, hệ thống lưới điện của huyện được nâng cấp cải tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và kinh doanh cá thể phát triển. Toàn huyện có 3 trục giao thông đường bộ đi qua hầu hết địa bàn 18 xã. Trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện đến năm 2020, Kiến Thụy sẽ hình thành 3 thị trấn. Đây cũng là điều kiện thuận lợi đẩy nhanh đô thị hóa nông thôn.

Trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Hải Phòng đến năm 2020, đường cao tốc vành đai Hà Nội - Hải Phòng được chính phủ đầu tư đã được triển khai thi công trên địa bàn huyện sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với người dân đang sống quen với nghề nông trong vùng quy hoạch. Vì vậy, xác định chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng nằm trong quy hoạch sang phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch nhằm phát huy tiềm năng lợi thế của huyện là nhiệm vụ cấp thiết của Đảng bộ và nhân dân huyện Kiến Thụy.[5]

#### *2.3.1.3. Sản phẩm và loại hình du lịch*

Loại hình du lịch chủ yếu hiện nay của Kiến Thụy là du lịch văn hóa, lễ hội và du lịch nghiên cứu khảo sát.

Du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng ở Kiến Thụy vẫn chưa phát triển, mặc dù Kiến Thụy có tiềm năng lớn về loại hình du lịch này. Với 860 ha rừng ngập mặn tại địa bàn xã Đại Hợp, cánh đồng quê đặc trưng vùng đồng bằng sông Hồng và dòng sông Đa Độ trong mát, thơ mộng, quyến rũ nơi đây có đầy đủ điều kiện để hấp dẫn du khách đến nghỉ dưỡng.

Khách du lịch đến Kiến Thụy chủ yếu theo hai tuyến: nội thành Hải Phòng - Kiến Thụy và tuyến Hải Phòng - Đồ Sơn - Kiến Thụy - Vĩnh Bảo. Tham quan các điểm du lịch chủ yếu là: Khu tưởng niệm Vương triều Mạc, Từ đường họ Mạc, đền chùa Hòa Liễu, chùa Trà Phương, Đền Mỗ, một số ít tham quan rừng ngập mặn Đại Hợp... Một lượng lớn du khách có nhu cầu đi hành

huong đầu năm thường đến Kiến Thụy để tham dự lễ hội khai bút tại Khu tưởng niệm Vương triều Mạc, lễ hội Minh Thê tại đền chùa Hòa Liễu, lễ hội Đền Mỗ hay lễ hội Vật Cầu Kim Sơn.[5]

#### 2.3.1.4. *Tiềm năng du lịch lễ hội*

Là địa phương có bề dày truyền thống văn hóa, những năm qua, huyện Kiến Thụy có nhiều hoạt động thiết thực nhằm khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa những lễ hội đặc sắc trên địa bàn, tạo cơ hội để người dân tìm hiểu, tiếp thu tinh hoa văn hóa tâm linh. Đến thời điểm này, một số lễ hội truyền thống của các địa phương vẫn giữ được nét đẹp vốn có.

Với gần 50 lễ hội lớn nhỏ tổ chức định kỳ hằng năm, trong đó, gần chục lễ hội đặc sắc diễn ra vào dịp đầu xuân mới, Kiến Thụy là một trong những miền quê có nhiều lễ hội độc đáo bậc nhất của thành phố. Lễ hội ở Kiến Thụy đa dạng, đặc sắc về thể loại, bao gồm các lễ hội dân gian, lịch sử, văn hóa, thể thao, tôn giáo, mang đến cho người dân sự trải nghiệm, khám phá mới mẻ. Hầu hết lễ hội đều gắn liền với các di tích lịch sử cách mạng, di tích lịch sử danh thắng, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần phát huy nét đặc sắc trong sinh hoạt văn hóa dân gian truyền thống.

Tiêu biểu như lễ hội Minh Thê ở làng Hòa Liễu, xã Thuận Thiên được mở vào 14-16 tháng Giêng hằng năm. Trải qua nhiều biến cố, thăng trầm lịch sử, lễ hội bị gián đoạn thời gian khá dài, được phục dựng vào năm 2001, song lễ hội vẫn lưu giữ hầu hết cái hay và tinh túy. Ban tổ chức duy trì lễ dâng hương, chủ tế thực hiện nghi lễ “chỉ trời vạch đất” và đọc lời thê chí công, vô tư. Lễ hội trở thành cầu nối những giá trị đạo đức của quá khứ với hiện tại, ngày càng mang tính giáo dục, nhân văn cao.

Từ ngày 12 đến 14 tháng hai, du khách còn được tham dự lễ hội Đền Mỗ tại làng Nghi Dương xã Ngũ Phúc các nghi lễ dâng hương tưởng niệm, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt nông nghiệp phát triển đồng thời thể hiện lòng tôn kính đối với người đã có công khai hoang lập ấp mang lại ấm no cho dân chúng trong vùng.



Cùng với đó, huyện Kiến Thụy có nhiều lễ hội truyền thống vừa mang tính tín ngưỡng vừa là trò chơi dân gian mang tính thể thao, rèn luyện sức khỏe như lễ hội đua thuyền rồng thôn Nam Hải (xã Đoàn Xá), lễ hội đua thuyền rồng trên sông Đa Độ..., tạo nét đẹp văn hóa dân gian đặc trưng đa dạng sắc màu lễ hội.

Với kho tàng quý về giá trị văn hóa, lịch sử, cùng mật độ lễ hội dày đặc, bên cạnh việc phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa, huyện Kiến Thụy dần đưa hoạt động lễ hội vào nền nếp. Trưởng Phòng Văn hóa, Thông tin huyện Kiến Thụy Chủ Ngọc Minh cho biết: “Những năm qua, huyện ban hành các nghị quyết cụ thể về việc bảo tồn và phát huy giá trị các văn hóa lễ hội gắn với phát triển du lịch như Nghị quyết số 14 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kiến Thụy; Nghị quyết về phát triển du lịch đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Huyện cũng xây dựng Đề án phát triển du lịch từ 2015 đến 2020, định hướng đến 2025, trong đó ưu tiên phát triển văn hóa tâm linh, từng bước phục dựng các lễ hội theo đúng nguyên mẫu, đồng thời khuyến khích người dân đóng góp những hiểu biết của mình để từng bước chuẩn hoá lễ hội”. [15]

Từ năm 2007 đến nay, Kiến Thụy còn phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, Bảo tàng thành phố tổ chức sưu tầm tư liệu và phục dựng thành công một số lễ hội như lễ hội chạy đá, hát đúm, rước lợn Ông Bò ở làng Kỳ Sơn, lễ hội rước cá Sủ ở làng Ngọc Tĩnh, lễ hội đua thuyền rồng ở Đoàn Xá, lễ hội khai bút đầu xuân, lễ tiến Vua ở Khu tưởng niệm các vua nhà Mạc...

Các lễ hội này ngày càng đi vào nền nếp, bảo đảm vui tươi, lành mạnh, sôi nổi, trong đó hai lễ hội của huyện là lễ hội Minh Thè và lễ hội tưởng niệm Vương Triều Mạc vừa được quy hoạch là lễ hội cấp thành phố, khẳng định những nỗ lực trong việc bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống của huyện Kiến Thụy, góp phần xây dựng sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc văn hoá địa phương, từng bước hình thành các điểm đến tham quan du lịch độc đáo, hấp dẫn thu hút du khách trong và ngoài nước.[15]

### **2.3.2. Hạn chế**

#### **2.3.2.1. Tuyên truyền quảng bá du lịch**

Hiện nay việc tuyên truyền, quảng bá du lịch trên địa bàn huyện còn yếu, chưa có sự liên kết chặt chẽ với các tổ chức và doanh nghiệp để phát triển du lịch.

Các thị trường du lịch nghèo thông tin, hình ảnh về tiềm năng văn hóa, tài nguyên du lịch của Kiến Thụy. Việc xây dựng hình ảnh biểu trưng (logo), khẩu hiệu cho du lịch Kiến Thụy vẫn chưa được quan tâm đầu tư.

Cụ thể công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch Kiến Thụy hiện nay mới chỉ được giới thiệu qua công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và trang Mactrieu.vn của Ban quản lý Vương triều Mạc. Do đó, du lịch Kiến Thụy vẫn chưa được nhiều người biết đến. Việc biên tập, sản xuất các loại ấn phẩm giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh du lịch huyện Kiến Thụy (như tờ rơi, bản đồ, đĩa CD, bưu ảnh) vẫn chưa có nhiều.

#### *2.3.2.2. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch*

Do điều kiện phát triển du lịch của huyện còn hạn chế, cơ sở kinh doanh du lịch ít nên lực lượng nhân viên phục vụ du khách không nhiều, chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách, phần lớn là chưa được đào tạo qua các khóa đào tạo nghề về du lịch, trình độ về ngoại ngữ còn yếu.

Hiện nay, trên địa bàn huyện lực lượng hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại các khu, điểm du lịch còn ít. Việc xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên và thuyết minh viên chưa được quan tâm thích đáng, do đó trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng của du lịch Kiến Thụy.

Lực lượng cán bộ quản lý về du lịch còn thiếu về số lượng, các sản phẩm và chương trình du lịch chưa được chú tâm xây dựng nên chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách. Do đó lượng khách du lịch đến Kiến Thụy còn ít, làm cản trở sự phát triển của du lịch Kiến Thụy nói riêng và du lịch Hải Phòng nói chung.

#### *2.3.2.3. Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn*

Vấn đề bảo vệ môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn huyện còn hạn chế và chưa được quan tâm đầu tư nhiều.

Bảo vệ môi trường tự nhiên như bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ nguồn nước, không khí hiệu quả chưa cao. Vẫn còn hiện tượng xả rác bừa bãi tại các khu, điểm tham quan, đặc biệt là các hộ dân sống cạnh sông Đa Độ vẫn xả rác, nước thải sinh hoạt trực tiếp xuống sông gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường và cảnh quan nơi đây.

Việc bảo vệ môi trường tự nhiên kết hợp phát triển du lịch bền vững hoàn toàn chưa được quan tâm, chưa có sự liên kết phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng trong việc bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch.

Bảo vệ môi trường xã hội và nhân văn: việc đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội chưa thực sự được chú trọng. Nhiều di tích lịch sử, văn hóa có giá trị trên địa bàn huyện đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Các lễ hội truyền thống có giá trị vẫn chưa được khôi phục hoặc khôi phục không đúng nguyên gốc, cũng chưa có mục tiêu phát triển phục vụ du lịch, vẫn còn hiện tượng cờ bạc, trò lừa bịp trong các lễ hội.

Việc đầu tư tuyên truyền, giáo dục lòng tự hào dân tộc, bảo vệ phát huy giữ gìn các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội đến với cư dân địa phương chưa được quan tâm. Do đó, người dân chưa hiểu hết được những giá trị to lớn của các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội. Chính vì vậy mà ý thức của họ trong việc giữ gìn bảo vệ không cao.

## **2.4. Tiểu kết**

Kiến Thụy là mảnh đất còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa tâm linh đặc sắc có giá trị lịch sử lâu đời, trong đó có các lễ hội truyền thống tiêu biểu như lễ hội Đền Mỗ, lễ hội Minh Thè, lễ hội Vật Cầu Kim Sơn...

Các lễ hội truyền thống huyện Kiến Thụy mang trong mình nhiều giá trị văn hóa, lịch sử độc đáo. Thông qua các lễ hội, du khách cảm nhận về mảnh đất con người Kiến Thụy mang đậm tính cách của cư dân nông nghiệp chất phác, thật thà.

Trong những năm qua, mặc dù địa phương đã bước đầu xây dựng và phát triển cho hoạt động du lịch, Phòng văn hóa - thông tin và UBND huyện Kiến Thụy cùng với chính quyền địa phương và ban quản lý các di tích cũng đã quan

tâm đến vấn đề phục hồi và duy trì các lễ hội truyền thống, song các hoạt động trên mới chỉ hướng đến việc phục vụ cho đời sống văn hóa tinh thần của người dân địa phương là chủ yếu. Do đó, việc khai thác các lễ hội truyền thống góp phần phát triển hoạt động du lịch của huyện Kiến Thụy vẫn chưa được quan tâm, phát triển, đúng mức. Các lễ hội truyền thống Kiến Thụy có nhiều tiềm năng để khai thác cho hoạt động du lịch, đồng thời Kiến Thụy còn có nhiều yếu tố hỗ trợ, tác động để thúc đẩy hoạt động du lịch. Tuy nhiên việc khai thác và ứng dụng giá trị của lễ hội truyền thống ở Kiến Thụy cho hoạt động du lịch thiết nghĩ cần đưa ra những định hướng và những giải pháp cụ thể. Đây cũng là nội dung mà người viết đề cập trong chương 3 của khóa luận.

### CHƯƠNG 3

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAI THÁC MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

### 3.1. Các giải pháp chính

#### 3.1.1. Quy hoạch không gian lễ hội

Hầu hết lễ hội truyền thống ở huyện Kiến Thụy khá là đặc sắc và có những điểm độc đáo thu hút du khách, tuy nhiên không gian tổ chức lễ hội vẫn còn hạn chế, không thể chứa được nhiều du khách khi đến với lễ hội. Do đó dẫn đến tình trạng du khách chen lấn, xô đẩy và bị hạn chế tầm nhìn, không thể thấy được hết cái hay cái đẹp của những nghi thức trong lễ hội hay tham gia vào các trò chơi dân gian truyền thống tại lễ hội. Vì vậy cần có giải pháp quy hoạch không gian lễ hội sao cho người dân và du khách có thể cùng nhau hòa mình vào không khí vui tươi của ngày xuân được tham gia và trải nghiệm không khí trang nghiêm và độc đáo của lễ hội. Việc quy hoạch cũng cần trải rộng không gian của lễ hội và cùng với đó là các hoạt động trong lễ hội, không nên chỉ tập trung vào một chương trình duy nhất, một kịch bản duy nhất tại một địa điểm duy nhất. Vì vậy, cần xây dựng một quy hoạch tổng thể về không gian tổ chức lễ hội bao gồm khu vực hành lễ (khu vực trung tâm của lễ hội) và một số vùng phụ cận quanh di tích, khu vực tổ chức các trò chơi, và các khu dịch vụ (trông giữ phương tiện vận chuyển, ăn uống, bán hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác). Địa phương nơi có lễ hội cần xây dựng quy hoạch tổng thể cho không gian lễ hội, bảo tồn và hoàn trả mặt bằng của di tích. Để thực hiện được điều này, trước hết địa phương cần huy động nguồn vốn từ chính nguồn thu từ lễ hội và do dân tự đóng góp cùng với sự hỗ trợ của xã, huyện, thành phố.

Bên cạnh đó thì cũng cần mở rộng mặt bằng trung tâm lễ hội theo sự phát triển về quy mô, tạo điều kiện cho các hoạt động của lễ hội được diễn ra hoàn chỉnh, đảm bảo cho việc lưu giữ các giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và khách thập phương được quan sát và tham gia vào lễ hội một cách đầy đủ và có ý nghĩa nhất. Đối với Ban quản lý lễ hội cũng cần phải quy hoạch không gian tổ chức

phần lễ và phần hội nhằm tăng cường hoạt động đảm bảo an ninh trong lễ hội, tránh tình trạng chen chúc xô đẩy nhau trong hội, tình trạng ùn tắc tại một số địa điểm khi tiến hành rước và hành lễ. Bên cạnh khu vực trung tâm, khu vực xung quanh cũng cần được quy hoạch cụ thể, rõ ràng: giải tỏa lề quán lấn chiếm, sắp xếp hàng quán khoa học, gọn gàng; xây dựng các bến bãi đỗ xe, tổ chức trông giữ phương tiện cho khách, phân bố bố trí hàng quán ẩm thực, các khu vui chơi phải hợp lý, tránh để tràn lan bừa bãi xâm lấn vào không gian thiêng của hội.

Ngoài ra, cũng cần quy hoạch mở rộng khu vực phụ cận nhằm đáp ứng được số lượng du khách đến tham dự hội ngày càng đông. Hơn nữa để việc quy hoạch đạt hiệu quả cao, đảm bảo không gian cho lễ hội thì cần phải được tiến hành đồng thời và kết hợp với các chương trình khác như phát triển cơ sở hạ tầng, khu triển lãm trưng bày, kiến trúc cảnh quan của địa phương.

Mỗi di tích nói chung, lễ hội nói riêng nên có một sơ đồ cụ thể, rõ ràng để du khách tiện tham quan, tìm hiểu. Việc xây dựng sơ đồ có thể dưới hình thức tờ rơi, sách, bảng... hay tại đầu các trục đường vào lễ hội nên treo pano thông báo nội dung chương trình lễ hội và sơ đồ bố trí các địa điểm tổ chức các hoạt động của lễ hội. Các khu di tích, điểm tổ chức lễ hội nên có những khuôn viên cây cảnh, hoa đẹp mắt để thu hút con mắt nhìn của du khách. Tất cả nhằm tạo nên không gian lễ hội có tổ chức trật tự, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách thưởng thức tận hưởng các hoạt động văn hóa của lễ hội.

### ***3.1.2. Nâng cao quy mô tổ chức lễ hội***

Hiện nay hầu hết các lễ hội truyền thống huyện Kiến Thụy diễn ra với quy mô nhỏ hẹp ở phạm vi làng xã. Vì vậy để du lịch lễ hội Kiến Thụy phát triển hơn nữa cần phải nâng cao giá trị, quy mô tổ chức lễ hội thành lễ hội cấp huyện hay lễ hội vùng.

Chính vì vậy mà Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng cần đầu tư, hỗ trợ các dự án phát triển du lịch tại các di tích, lễ hội nhưng không làm thay đổi hay mất đi giá trị văn hóa đặc trưng vốn có. Các dự án phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố.

Phòng Văn hóa - Thông Tin huyện Kiến Thụy cần có những chính sách hỗ trợ cho công tác quản lý, trùng tu, tôn tạo các di tích và phục hồi, mở rộng và phát triển quy mô của lễ hội. Ngoài ra Ban quản lý phải nghiên cứu và phục dựng một số trò chơi dân gian truyền thống đã bị mai một, đồng thời bổ sung thêm các hoạt động văn hóa nghệ thuật như thi ca xướng họa, múa rối nước, trưng bày triển lãm sản vật cổ truyền của địa phương. Tuy nhiên Phòng Văn Hóa - Thông Tin Kiến Thụy cần phối hợp với UBND (Ủy Ban Nhân Dân) huyện và các xã quanh các di tích nơi diễn ra lễ hội quy hoạch hàng quán nhà khách, hồ nước ở khu vực di tích, hệ thống điện chiếu sáng đáp ứng được yêu cầu và du lịch mang tầm cỡ cấp huyện hay vùng. Điều này sẽ nâng tầm qui mô của lễ hội và tạo điều kiện cho du khách và đông đảo nhân dân được tham gia các hoạt động của lễ hội.

### ***3.1.3. Khai thác các loại hình du lịch có liên quan***

Để phát triển du lịch lễ hội, chiến lược khai thác các loại hình du lịch có liên quan cũng cần được quan tâm, chú trọng. Đây là một chiến lược phát triển phù hợp với nhu cầu của thị trường du lịch trong nước và quốc tế. Do đó, Kiến Thụy cần phải đa dạng hóa sản phẩm du lịch, không chỉ tổ chức các tour du lịch lễ hội đến các đình, chùa mà còn phải kết hợp thêm với những thể mạnh du lịch sinh thái, du khảo đồng quê... Sự kết hợp lễ hội với các loại hình du lịch khác không những khắc phục được tính mùa vụ trong du lịch mà còn tạo ra những sản phẩm, những tour du lịch độc đáo và hấp dẫn, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Với các phong cảnh sông nước hữu tình cùng nhiều danh thắng, di tích gắn liền với lịch sử dân tộc; nhiều lễ hội dân gian truyền thống nổi tiếng, Kiến Thụy được coi là điểm đến không thể thiếu của khách du lịch trong nước và quốc tế khi đến với thành phố Hải Phòng.

Đến với trung tâm huyện Kiến Thụy du khách sẽ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp sơn thủy hữu tình mà thiên nhiên đã ban tặng cho nơi đây, đó chính là quần thể Núi Chè, Núi Đồi và sông Đa. Núi Chè hay còn gọi là núi Trà Phương nằm bên đường 402 cách huyện lỵ 2km. Núi Trà Phương có độ cao 47 mét so với mặt

nước biển diện tích 9,23 ha. Núi Đồi hay còn gọi là Đồi sơn nằm ở khu vực trung tâm huyện có độ cao 53,3 mét so với mặt nước biển diện tích 13,1 ha. Dòng sông Đa chảy qua huyện dài 29 km, dòng nước xanh trong uốn lượn như dải lụa mềm, đến khu trung tâm huyện mở rộng ra thành một hồ nước lớn để núi Đồi ngày đêm soi bóng tạo cho nơi đây “non nước hữu tình, cảnh như tranh vẽ”.

Giữa dòng sông Đa Độ trong xanh, cách núi Đồi 100m về hướng đông là một đảo nhỏ, ở đó có “lầu Bát Giác”. Lầu được xây dựng ứng với 8 phương theo luật phong thủy đó là: Càn (Thiên), Khảm (Thủy), Cấn (Núi), Chấn (Lôi), Tốn (Phong), Ly (Hỏa), Khôn (Địa) và Đoài (Đất). Tục truyền, mỗi khi lầu Bát Giác được thắp sáng vào dịp tuần rằm, lễ tết là khí thiêng đều hội tụ về đây, vì thế mà mưa thuận gió hòa cuộc sống ngày càng phồn thịnh. Không chỉ là không gian thiêng liêng giao hòa của trời và đất, lầu còn là “vọng thủy đài” để nhân dân và du khách gần xa đến chiêm ngưỡng, thưởng ngoạn cảnh trời mây sông nước hữu tình, cùng bình thi ca xướng họa.

Nằm dọc đôi bờ sông Đa là “công viên Dương Kinh”, nổi đôi bờ công viên là cây cầu Đồi thơ mộng. Công viên Dương Kinh có diện tích gần 1,3 ha, kiến trúc chủ đạo là các thảm cây, bồn cây giữa các lối đi, các chậu bonsai bố trí dọc theo các đường dạo bao quanh hồ nước lớn. Không chỉ vậy một số tiểu cảnh rải rác trong công viên tạo thành điểm nhấn như nhà sàn, hòn non bộ, tượng Phật Di Lặc, tượng cô gái Miền Biên, đài phun nước và 18 Rồng Vàng uốn lượn ven sông, mang đậm phong cách dân gian miền biển.

Cảnh đẹp của núi Chè, núi Đồi, sông Đa là niềm tự hào của người dân Kiến Thụy, là nguồn cảm hứng vô tận của thi ca và đã làm xốn xang lòng bao du khách bốn phương.

Với sông Đa Độ uốn quanh các thôn, làng, là nguồn cung cấp nước ngọt cho TP. Hải Phòng. Là huyện nông nghiệp, Kiến Thụy có các đồng lúa hòa quyện với các dòng sông, núi Đồi, núi Trà Phương tạo nên cảnh sông núi hữu tình, độc đáo, là hành trình không thể thiếu của tuyến du lịch sinh thái và du khảo đồng quê của Kiến Thụy.



Du khách có thể du ngoạn bằng thuyền trên sông Đa Độ tham gia cuộc thi câu cá trên sông, hơn nữa du khách còn được chiêm ngưỡng vẻ đẹp đồng quê với những thửa ruộng bạt ngàn màu xanh, cùng những rặng tre tỏa bóng mát rượi. Không chỉ có vậy khi đến với Kiến Thụy du khách sẽ có dịp đi bộ hoặc đi thuyền tham quan rừng ngập mặn, thưởng thức các món đặc sản ngay trong rừng ngập mặn, du khách còn có thể tìm hiểu mô hình nuôi ong, nuôi dê, nuôi ngao tại Cồn Cát, đi bắt cá, bắt cáy cùng người dân địa phương xã Đại Hợp. Ngoài ra du khách còn được hòa mình vào bầu không khí và không gian cổ xưa của điểm du lịch “Vườn xưa” và “Làng cổ Kê Giai”.

Điểm du lịch Vườn xưa là một không gian tĩnh lặng nhưng độc đáo để mọi người gặp gỡ, hoài niệm, chia sẻ những khoảnh khắc quá khứ qua từng hiện vật truyền thống và đã khiến không ít người ấn tượng khi đến thăm Vườn xưa ở xã Tú Sơn - huyện Kiến Thụy.

Nhiều du khách tìm đến Vườn xưa để tận hưởng không gian thoáng đạt, mát mẻ, yên tĩnh, để trò chuyện, thưởng thức hương vị của “nhà quê” qua bát nước vối nếp hãm nguyên màu xanh của lá với vị thơm nồng; ngắm nếp nhà tranh hồi tưởng một thời quá khứ cha ông, bố mẹ đã sinh sống; tận mắt nhìn thấy những vật dụng quen nhưng không còn thấy trong cuộc sống thời hiện đại như những chiếc bát, ấm, tách trà cổ, những bộ trang phục của nhà nông xưa.

Vườn xưa mở cửa đón du khách đến chơi, thăm quan, chụp ảnh miễn phí. Là không gian được tái tạo nhưng mỗi du khách đặt chân đến đây đều tìm thấy một thời quá khứ từng qua. Có người ngạc nhiên vì đã một thời gian khá dài, công việc, thời gian, nhịp sống xô bồ của thời hiện đại khiến họ không còn nhìn thấy những hiện vật của một thời cha ông lấm lem tay cày, tay cuốc, cuộc sống nghèo khó của ngày xưa nhưng lại bắt gặp những hình ảnh thân thuộc ấy ở Vườn xưa... Với những bài thơ, tranh vẽ được sáng tác ngay trong nếp nhà tranh bên các hiện vật được trưng bày trong nếp nhà đã đem đến cho du khách nguồn cảm hứng sáng tác bất tận...

Ngoài cảnh đẹp sơn thủy hữu tình của Núi Chè, Núi Đồi, sông Đa và bầu không gian tĩnh lặng của Vườn xưa, du khách còn được trải nghiệm những hoạt

động vô cùng thú vị của miền quê dân dã tại điểm du lịch Làng cổ Kê Giai. Cách trung tâm thành phố 17 km, bên bờ sông Đa Độ, trang trại của anh Hoàng Minh Phúc ở thôn Cẩm Hoàn, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy đang trở thành điểm du lịch hấp dẫn du khách đến tham quan, trải nghiệm du khảo đồng quê. Du khách đến đây sẽ được tham gia các hoạt động trải nghiệm môi trường sống tự nhiên như ở làng quê như câu cá, chèo thuyền, tổ chức sự kiện văn hóa, sản xuất làng nghề, có thể được ra vườn hái rau, bắt gà hay xuống ao rải lưới, cũng như được tự chế biến các món ăn ưa thích. Không chỉ có vậy du khách còn được thưởng thức nhiều món ăn dân dã từ tôm đồng nấu canh tập tàng, cá sông rán giòn, gà thả vườn, vịt trời nuôi ao đến món cá mè kho Kiến Thụy tại nhà hàng Sông Trăng quán với giá cả khá hợp lý, hoàn toàn là thực phẩm sạch.

#### ***3.1.4. Kết nối với các tuyến điểm du lịch khác trên địa bàn Kiến Thụy và Hải Phòng***

Kiến Thụy là một huyện có tiềm năng về du lịch. Hiện tại, huyện Kiến Thụy đã và đang thực hiện quy hoạch hạ tầng, nâng cao tiềm lực du lịch. Cùng với chính sách phát triển du lịch, huyện nên kết hợp giữa du lịch lễ hội với các tuyến điểm du lịch khác trên địa bàn huyện và thành phố Hải Phòng để hình thành những tour du lịch hấp dẫn du khách. Dưới đây là một số tuyến du lịch có thể kết hợp để khai thác lễ hội của huyện Kiến Thụy và các tour được tổ chức vào ngày đầu tiên của lễ hội.

*Tuyến 1: Lễ hội Vật cầu Kim Sơn - khu tưởng niệm Vương triều Mạc - công trình tưởng niệm nữ tướng Lê Chân (1ngày)*

Sáng:

- 7h00: Xe đón đoàn tại điểm hẹn, đến làng Kim Sơn, xã Tân Trào, Kiến Thụy tham dự lễ hội Vật cầu Kim Sơn, tìm hiểu những nét đẹp văn hóa của lễ hội. Đến đây du khách được biết đến những nghi lễ đặc sắc và được xem những trận vật cầu độc đáo và thú vị.

- 11h00: Đoàn ăn trưa và nghỉ ngơi tại nhà hàng Hải Âu (Đê cấp 2, xã Tân Trào, Kiến Thụy)

Chiều:

- 13h00: Khách đi tham quan, tìm hiểu khu tưởng niệm Vương triều Mạc. Vương triều Mạc bắt đầu khi Mạc Đăng Dung (người làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương, trấn Hải Dương - nay là làng Cổ Trai, xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng) đăng quang vào năm 1527, đóng đô ở Thăng Long, lấy Hải Dương làm Dương kinh (Kinh đô thứ 2), lập cung điện ở Cổ Trai, và kết thúc khi Vua Mạc Mậu Hợp (đời vua thứ 5) bị quân Lê - Trịnh đánh bại vào cuối năm 1592, như vậy triều Mạc tồn tại 65 năm. Tuy nhiên, hậu duệ Nhà Mạc vẫn còn cát cứ tại khu vực Cao Bằng để chống lại nhà Hậu Lê đến tận năm 1677 mới mất hẳn, kéo dài thêm 85 năm. Đến với Khu tưởng niệm các Vua Nhà Mạc, du khách sẽ thật sự ngỡ ngàng trước khung cảnh vừa mang nét cổ kính, linh thiêng vừa thơ mộng, lung linh với Chính điện bề thế (nơi thờ 5 vị vua triều Mạc định đô tại Thăng Long (1527 - 1592) là Thái tổ Nhân minh Cao Hoàng đế Mạc Đăng Dung, Thái Tông Văn Hoàng đế Mạc Đăng Doanh, Hiến Tông Hiến Hoàng đế Mạc Phúc Hải, Tuyên Tông Duệ Hoàng đế Mạc Phúc Nguyên, Mạc Mậu Hợp), gồm: tiền điện (7 gian), thiêu hương (ống muống), hậu cung (5 gian), trên mái lợp ngói mũi hài phục chế, ngói chiếu có hoa văn chữ thọ; cầu đá bắc qua hồ bán nguyệt, ngũ tiền môn gồm nghi môn ngoại và nghi môn nội được kiến trúc 4 trụ, 3 gian, 2 tầng, 4 mái; sân tổ chức lễ hội, nhà sắm lễ... Để tạo ấn tượng với du khách, Ban Quản lý khu tưởng niệm còn tổ chức ăn chay, thưởng thức Mạc trà - nét văn hóa độc đáo của người Việt. Mạc trà gắn liền với Thái Tổ Mạc Đăng Dung, từ thuở hàn vi đến khi lên ngôi đế vương, trong ẩm thực thường nhật, Mạc Thái Tổ đều có thói quen uống trà.

- 14h00: Sau khi kết thúc ở khu tưởng niệm Vương triều Mạc xe đưa đoàn đi tham quan đình An Biên, tượng đài nữ tướng Lê Chân và tự do mua sắm tại chợ Sắt.

- 17h00: Xe đưa khách về, tổ chức chia tay khách. Kết thúc chương trình.

(Giá tour là 220 nghìn/01 khách)

*Tuyến 2: Thị trấn Núi Đồi - Chùa Thiên Phúc - lễ hội Đền Mỗ (1 ngày)*

Sáng:

- 7h00: Xe và hướng dẫn du lịch đón khách tại điểm hẹn. Sau đó du khách sẽ được thăm quan chùa Khánh Đồi, tọa lạc trên đỉnh núi Đồi chùa có tên chữ là Linh Sơn Viên Giác Tự, được khởi dựng cách đây hơn 800 năm. Trải qua quá trình trùng tu, tôn tạo, hiện chùa có kiến trúc hình chữ Công, theo kiểu chùa cổ với mái nóc đao, hoa văn chạm khắc long phượng, lưỡng long châu nguyệt, cột và cửa chùa làm bằng gỗ lim, tọa lạc trên diện tích hơn 250m<sup>2</sup>. Trong khuôn viên chùa có vườn tượng La Hán bằng đá xanh nguyên khối, với chiều cao từ 1,6 đến 1,8m, tư thế đứng, ngồi, nét mặt, động tác tay, chân vô cùng sinh động, trông như người thật; lầu Quan Thế Âm bên trong đặt tượng Phật bằng đồng nặng 1.115kg, mặt nhìn ra sông Đa Độ, đã tạo nên một không gian tĩnh mịch, mang đậm bản sắc văn hóa tín ngưỡng Phật Giáo.

- 9h00: Du khách sẽ thăm quan Làng cổ Kê Giai với bầu không khí và phong cảnh làng quê bình dị, trải nghiệm những hoạt động thú vị của người dân miền quê dân dã.

- 11h00: Du khách sẽ ăn trưa tại Làng cổ Kê Giai và thưởng thức các món đặc sản đồng quê tại nơi đây.

Chiều:

- 1h30: Đoàn sẽ đến tham quan chùa Thiên Phúc thuộc thôn Trà Phương, xã Thụy Hương huyện Kiến Thụy. Chùa được xây dựng theo hướng tây. Đây được coi là hướng phổ biến của kiến trúc trước thế kỷ 16, chùa quay về hướng tây là hướng về miền tây phương cực lạc. Ngôi chùa được xây dựng trên một khuôn viên khá rộng, với bốn bề là những cánh đồng lúa thơm mát bao quanh chùa là những lũy tre xanh của người Việt. Chùa mang đậm hồn quê đất Việt. Khi bước vào nơi này ta thấy lòng mình thanh tịnh, mọi vướng bận của đời thường tan biến hết. Tương truyền, một lần Mạc Đăng Dung bị lũ người xấu tìm cách sát hại, nhờ ẩn nấp nơi đây mà thoát nạn. Khi lên ngôi vua, Mạc Đăng Dung ban chiếu trùng tu, mở rộng chùa và đổi tên chùa là Thiên Phúc tự. Thuở ấy chùa có nhiều toà ngang dãy dọc, là danh lam thắng cảnh nổi tiếng, đã nhiều lần đón Quốc sư hoà thượng họ Đào “cổ vấn” của vua về giảng kinh pháp. Sau

khi nhà Mạc thất bại, vùng đất Dương Kinh bị đập phá san bằng. Mãi năm 1943, chùa Trà Phương mới được hồi phục như hiện nay.

- 2h30: Sau khi tham quan chùa Thiên Phúc xong du khách sẽ đến làng Nghi Dương, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy tham gia Lễ hội Đền Mỗ, tìm hiểu nơi đã thờ công chúa Quỳnh Trân, con gái vua Trần Thánh Tông. Sau khi làm lễ dâng hương du khách sẽ được tham gia những trò chơi dân gian đặc sắc và thưởng thức ẩm thực của địa phương.

- 4h00: Xe đưa khách về, tổ chức chia tay khách. Kết thúc chương trình.

(Giá tour là 220 nghìn/01 khách)

*Tuyến 3: Lễ hội Minh Thề - Vườn xưa - rừng ngập mặn Đại Hợp (1 ngày)*

Sáng:

- 7h00: Xe và hướng dẫn du lịch đón khách tại điểm hẹn du khách sẽ đến làng Hòa Liễu, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy tham gia lễ hội Minh Thề một lễ hội vô cùng độc đáo và mang đậm ý nghĩa của người dân nơi đây.

- 11h00: Đoàn ăn trưa và nghỉ ngơi tại nhà hàng Trường An thị trấn Núi Đồi.

Chiều:

- 1h00: Đoàn sẽ di chuyển đến điểm du lịch Vườn xưa hòa mình với bầu không khí, những quang cảnh và những vật dụng xưa cũ của những người nông dân miền quê giản dị, chất phác.

- 2h30: Đoàn sẽ di chuyển đến khu rừng ngập mặn ở xã Đại Hợp, đến nơi đây du khách sẽ được ngồi thuyền du ngoạn ngắm cảnh đẹp thơ mộng của khu rừng ngập mặn, và được trải nghiệm mò ngao vô cùng thú vị với người dân nơi đây.

- 5h00: Xe đưa khách về, tổ chức chia tay khách. Kết thúc chương trình.

(Giá tour là 280 nghìn/01 khách)

Trên đây là một số tour du lịch có thể khai thác để phục vụ du khách. Sự kết hợp với các tuyến, điểm du lịch khác sẽ tạo cho du khách nhiều cơ hội trải nghiệm, sự hứng thú.... Tuy nhiên khi xây dựng một tour còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, vì vậy nếu được quan tâm và đầu tư thì sẽ xây dựng được những

tour đạt kết quả tốt, góp phần phát triển du lịch lễ hội trên địa bàn huyện Kiến Thụy.

### **3.2. Các giải pháp phụ trợ**

#### **3.2.1. Marketing, quảng bá**

Xây dựng chiến lược quảng bá thu hút khách du lịch đến với lễ hội truyền thống tại huyện Kiến Thụy là một trong những đề xuất quan trọng. Nhờ có những chiến lược quảng bá đúng đắn, sáng tạo, đặc sắc, đó là những yếu tố làm lượng khách đến du lịch lễ hội tại địa phương gia tăng.

Song song với việc thực hiện đăng tải những hình ảnh kèm nội dung độc đáo của du lịch lễ hội truyền thống tại huyện Kiến Thụy. Địa phương cũng nên chú trọng việc quảng bá trên các kênh truyền hình. Xây dựng các bài phóng sự, ký sự giới thiệu về các lễ hội truyền thống huyện Kiến Thụy trên vô tuyến. Tuy nhiên, địa phương không chỉ quảng cáo trên kênh truyền hình địa phương mà cần phổ rộng ra các kênh truyền hình ở các tỉnh lân cận Hải Phòng và kênh truyền hình Trung ương.

Thực hiện tuyên truyền phổ biến trên loa truyền thanh của xã, thôn về vấn đề nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng. Xây dựng nội dung các lễ hội truyền thống của huyện một cách đặc sắc trên các website, các video. Chú ý tạo ra các điểm nhấn cho người đọc và người xem trên các trang mạng, qua đó kích thích người đọc và người xem tìm hiểu về các lễ hội truyền thống.

Đồng thời kết hợp với những hình thức khác nhau để tuyên truyền giới thiệu các lễ hội truyền thống đến với du khách trong và ngoài nước như làm một cái bảng in hình ảnh và một số nội dung lễ hội để trước lối ra vào của di tích hay in hình lễ hội lên một số sản phẩm làng nghề của địa phương như áo, mũ, nón, quạt... Bởi vì mỗi du khách khi mua sản phẩm có in hình lễ hội của địa phương mang về nhà hoặc sử dụng đi đâu đó cũng sẽ góp phần quảng bá lễ hội của địa phương đến nhiều đối tượng du khách hơn.

Giáo dục và gìn giữ những giá trị của các lễ hội truyền thống địa phương cho thế hệ trẻ là việc làm cần đẩy mạnh trong hoạt động tuyên truyền. Bởi vì thế

hệ trẻ sẽ là người tiếp bước và gìn giữ những giá trị văn hóa, lịch sử độc đáo của địa phương. Cho nên muốn bảo tồn và phát triển các lễ hội truyền thống thì địa phương cần chú ý và quan tâm đến nội dung này. Trước hết đối với các bạn là học sinh đang học tập tại các trường trên địa bàn huyện Kiến Thụy. Phòng Văn hóa huyện Kiến Thụy nên kết hợp với các tổ chức đoàn thể tại các trường học như tổ chức đội thiếu niên tiên phong, tổ chức đoàn thanh niên để tổ chức các chương trình thi tìm hiểu về văn hóa địa phương trong đó có nội dung tìm hiểu về các lễ hội truyền thống. Hàng năm, ở các trường trung học trên địa bàn huyện Kiến Thụy thường tổ chức hội thi thuyết trình tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở. Nên chăng chủ đề thuyết trình trong cuộc thi tiếng Anh, phòng giáo dục Kiến Thụy xoay quanh các điểm văn hóa, di tích lịch sử và các lễ hội truyền thống của huyện. Đây là cơ hội để các em được tìm hiểu sâu hơn về văn hóa địa phương mình đồng thời cũng để các em tuyên truyền quảng bá những giá trị truyền thống đặc sắc của địa phương mình.

### ***3.2.2. Liên kết với các công ty du lịch***

Một trong những giải pháp có thể quảng bá lễ hội địa phương đến với du khách mọi miền đất nước và du khách nước ngoài đó là liên kết với các công ty du lịch trong Hải Phòng và ngoài Hải Phòng. Cơ quan chính quyền huyện nên có nhiều đề án, phương pháp nhằm đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ hợp tác với các công ty du lịch, cơ sở dịch vụ lưu trú, ăn uống... nhằm đạt tới mục tiêu đưa du lịch văn hóa của địa phương, tiêu biểu là các lễ hội truyền thống lên một tầm cao mới, với những bước phát triển nhanh và bền vững. Luôn có những phương án khuyến khích các chủ thể kinh doanh đặc biệt là kinh doanh du lịch, tham gia ký kết, quảng bá hình ảnh địa phương, hợp tác, thu hút khách du lịch tới tham quan.

Việc tổ chức liên kết giữa các địa phương với các công ty du lịch để có sự hiểu biết lẫn nhau về các nội dung: thời gian tổ chức lễ hội, nội dung của lễ hội, trình tự các bước tiến hành các nghi thức diễn ra trong lễ hội... việc khảo sát đánh giá chất lượng và hiệu quả, khả năng và điều kiện đảm bảo của hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch ở nơi tổ chức lễ hội rất quan trọng. Để từ đó có kế hoạch xây

dựng các tour du lịch với thời gian và chu trình phù hợp với các đối tượng khách khác nhau. Hơn nữa việc liên kết với các công ty du lịch sẽ đem đến cho hai bên những lợi ích đáng kể.

Đối với địa phương nơi có lễ hội, việc quảng bá, giới thiệu hình ảnh với du khách trong và ngoài nước sẽ dễ dàng hơn đồng thời công ty du lịch sẽ đưa những đoàn khách đông đảo đến tham gia lễ hội và sử dụng những dịch vụ ở địa phương góp phần tăng thu nhập cho người dân địa phương.

Đối với công ty du lịch thông qua những lễ hội độc đáo, đặc sắc của vùng miền sẽ kích thích sự hứng thú, tò mò và những nhu cầu tìm hiểu khám phá của du khách. Vì vậy du khách sẽ đặt và sử dụng những dịch vụ của công ty góp phần làm tăng doanh thu của công ty.

### ***3.2.3. Đào tạo hướng dẫn viên địa phương tại điểm***

Đào tạo hướng dẫn viên du lịch nên được tiến hành chính quy trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp du lịch... và nên ưu tiên đào tạo các hướng dẫn viên địa phương. Tuy nhiên, hướng dẫn viên địa phương hiện nay chưa thể đủ điều kiện tham gia khóa đào tạo chính quy nên cần tổ chức đào tạo các lớp ngắn hạn cho người dân tại địa phương. Đối với người dân địa phương, chương trình giáo dục cần tập trung, hình thức dễ hiểu, dễ nhớ như qua các băng hình, tranh, ảnh,... Tuy nhiên trình độ nghiệp vụ chuyên môn phải được đảm bảo, hướng dẫn viên tại điểm phải có giọng nói truyền cảm, dẫn dắt, thu hút khách chú ý đến bài thuyết minh và truyền đạt được nhiều nội dung mang giá trị sâu sắc đến với du khách.

Đồng thời cũng nên mở các lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch ngắn hạn, miễn phí cho nhân dân địa phương. Đây sẽ là nguồn lao động tại chỗ phục vụ đắc lực cho hoạt động du lịch lễ hội tại địa phương, mặt khác góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế địa phương. Đối với các lớp bồi dưỡng, chính quyền địa phương nên chú ý đến các phương pháp giảng dạy cho người dân. Cần đưa ra những phương pháp đơn giản và chú trọng đến các bài học từ thực tiễn, và vấn đề thực hành. Bên cạnh đó, người dân địa phương còn quan tâm đến thời gian thích hợp cho các lớp bồi dưỡng. Bởi vì phần lớn người dân địa phương họ không có nhiều thời gian để theo học các lớp huấn luyện. Do đó, việc sắp xếp thời gian hợp lý để họ tham gia vào các lớp học là vấn đề quan



trọng. Ví như các lớp huấn luyện nên tổ chức vào buổi tối với cung giờ phù hợp. Chính quyền địa phương cũng cần quan tâm đến địa điểm mở các lớp học, có thể tổ chức gần địa bàn người dân sinh sống như trong các nhà văn hóa của thôn hoặc của xã.

#### **3.2.4. Xây dựng các hoạt động hỗ trợ cho lễ hội**

Để phát triển du lịch lễ hội, chiến lược xây dựng các hoạt động hỗ trợ cho lễ hội cũng cần được quan tâm, chú trọng. Xây dựng các hoạt động hỗ trợ là một chiến lược phát triển phù hợp với du lịch lễ hội ngày nay. Do đó, Kiến Thụy cần phải xây dựng các hoạt động hỗ trợ cho lễ hội để thu hút và đáp ứng nhu cầu của du khách.

Cụ thể là các địa phương có lễ hội cần xây dựng các loại hình phục vụ mua sắm khai thác các sản phẩm truyền thống từ các làng nghề, tạo sức hấp dẫn với du khách, các hàng lưu niệm làm từ làng nghề cần phải phù hợp với sở thích của khách du lịch và đặc biệt là khả năng chi trả của khách. Các dịch vụ bán đồ lưu niệm tại các lễ hội cần được mở rộng cả về đơn vị kinh doanh lẫn số lượng, sản phẩm phải được thiết kế độc đáo, mang đặc trưng của vùng miền. Do vậy, để đạt được kết quả tốt nhất thì chính quyền địa phương cần tiến hành quy hoạch khu bán hàng lưu niệm ở bên ngoài khu di tích nơi tổ chức lễ hội. Chính quyền cũng nên hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động bán hàng lưu niệm, chú ý tới các sản phẩm lưu niệm đặc thù của địa phương; đồng thời, xây dựng quy định riêng đối với dịch vụ về giá cả, niêm yết giá, thường xuyên kiểm tra việc kinh doanh của các dịch vụ này nhằm đảm bảo văn minh, trật tự, an toàn.

Bên cạnh đó, một cách để tăng nguồn thu chính đáng của địa phương là đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm hàng hóa từ nguồn ẩm thực để phục vụ khách du lịch. Cần nghiên cứu để khai thác những món đặc sản độc đáo, nổi tiếng của địa phương diễn ra lễ hội cũng như những vùng lân cận để tạo ra các mặt hàng sản phẩm phong phú, đa dạng, chất lượng cao, có giá trị tạo sức thu hút và làm hài lòng khách như: bánh đúc, bánh đa, bánh cuốn, bánh khoai, bún chóc, bún thang, bún vắn, nem chua, nem chạo, mắm rươi, mắm tép, mắm chắt, mắm còng... Điều này vừa góp phần thỏa mãn nhu cầu ẩm thực của khách về dự lễ hội, vừa tạo được công ăn việc làm và nguồn thu nhập cho địa phương.

Ngoài ra, ban tổ chức lễ hội có thể tổ chức những chương trình biểu diễn nghệ thuật bao gồm các làn điệu hò, dân ca, hát đúm do chính cộng đồng dân cư địa phương biểu diễn. Đây cũng là một sản phẩm văn hóa phi vật thể mang bản sắc riêng có của người dân Kiến Thụy. Hoặc cũng có thể tổ chức các trò chơi dân gian như ném còn, bắn nỏ, quay vòng, đi cầu thùm, bắt vịt, bịt mắt bắt dê, đập niêu... tạo điều kiện cho du khách khi dự hội có thể tự mình tham gia vào các trò chơi, góp phần làm phong phú thêm chương trình lễ hội, tạo sức lôi cuốn đối với khách du lịch. Tuy nhiên việc chọn lựa đưa thêm vào lễ hội những nội dung này cũng cần được nghiên cứu chu đáo, để phần hội và phần lễ có thể hài hòa, tương thích với nhau.

Thêm nữa địa phương có thể tổ chức các cuộc thi thơ, vẽ tranh, viết thư pháp vừa có thể lôi cuốn du khách vừa có thể giao lưu văn hóa giữa những người du khách và người dân địa phương góp phần làm đa dạng giá trị văn hóa vùng miền.

### **3.3 Tiểu Kết**

Tìm hiểu và khai thác một số lễ hội truyền thống tiêu biểu huyện Kiến Thụy phục vụ phát triển du lịch là một hoạt động thiết thực, có ý nghĩa lớn với sự phát triển ngành du lịch nói riêng và lĩnh vực kinh tế nói chung. Hoạt động này nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các lễ hội truyền thống trong điều kiện xã hội hiện nay. Khai thác các lễ hội truyền thống vào du lịch góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế huyện Kiến Thụy, đồng thời cũng thay đổi bộ mặt huyện một cách tích cực và đưa huyện tới một tầng cao mới trong hoạt động du lịch. Cho nên ở chương này, người viết đã đưa ra một số giải pháp về việc khai thác hiệu quả những giá trị của lễ hội truyền thống đối với hoạt động du lịch của huyện. Cụ thể là quy hoạch không gian lễ hội, nâng cao quy mô tổ chức lễ hội, khai thác các loại hình du lịch có liên quan, kết nối với các tuyến điểm du lịch khác trên địa bàn Kiến Thụy và Hải Phòng, marketing, quảng bá, liên kết với các công ty du lịch, đào tạo hướng dẫn viên tại điểm, xây dựng các hoạt động hỗ trợ cho lễ hội.

## KẾT LUẬN

Trong tất cả các loại hình văn hóa thì lễ hội là một sinh hoạt tổng hợp bao gồm các mặt tinh thần và vật chất, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa và nghệ thuật, linh thiêng và đời thường... Ngoài ra, lễ hội còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc biệt, có sức hấp dẫn và lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội, trở thành một nhu cầu thiết yếu, một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của con người. Đó là loại hình văn hóa phi vật thể nhằm có kết cộng đồng thêm gắn bó chặt chẽ với nhau, thể hiện những khát khao vươn lên trong đời sống được giữ gìn từ đời này sang đời khác.

Kiến Thụy là vùng đất có lịch sử lâu đời, nơi đây đã từng tồn tại và hiện còn lưu giữ nhiều dấu tích của Vương triều nhà Mạc. Không những vậy, huyện còn lưu giữ nhiều lễ hội dân gian truyền thống đặc sắc, là truyền thống văn hóa, niềm tự hào của mỗi con người nơi đây. Trong những năm qua, Phòng Văn hóa - Thông tin và địa phương trên địa bàn huyện Kiến Thụy đã có chính sách trong việc bảo tồn và phục dựng lại các lễ hội truyền thống. Các lễ hội truyền thống tại huyện Kiến Thụy mang nhiều giá trị văn hóa, giá trị lịch sử, có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch. Đó là một số lễ hội như: Vật cầu Kim Sơn, lễ hội Minh Thè, lễ hội Đèn Mỡ. Đây là những lễ hội độc đáo và đặc sắc của huyện Kiến Thụy, là trung tâm sinh hoạt văn hóa, đời sống tâm linh của cộng đồng làng, xã trong huyện.

Lễ hội truyền thống huyện Kiến Thụy còn có vai trò lớn cho sự phát triển du lịch nhân văn của thành phố Hải Phòng ngày một khởi sắc hơn. Tuy nhiên, để khai thác giá trị các lễ hội truyền thống huyện Kiến Thụy phục vụ phát triển du lịch hiệu quả thì cần có nhiều phương án, chính sách cụ thể và được sự quan tâm từ phía các cơ quan Nhà nước, đối tượng kinh doanh du lịch... Chính vì vậy, việc bảo tồn, tôn tạo giá trị văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng và việc đưa lễ hội truyền thống huyện Kiến Thụy vào khai thác phục vụ phát triển du lịch và du lịch văn hóa được đặt lên hàng đầu. Từ đó góp phần làm nên diện mạo của Kiến Thụy không chỉ mang phong cảnh sơn thủy hữu tình mà còn là một vùng đất hấp dẫn bởi những giá trị linh thiêng được chứa đựng trong những di sản văn hóa đặc sắc của vùng.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp, tập bài giảng Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam
2. Kiến Thụy xưa và nay, Nhà xuất bản lao động - 11/2009
3. Dương Văn Sáu , Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch, NXB Đại học văn hóa Hà Nội (2004)
4. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục (1999)
5. Tập tài liệu của phòng văn hóa- thông tin huyện Kiến Thụy
6. <http://lehoi.info/hai-phong/le-hoi-den-mo-hai-phong-a5z>
7. <https://nguyetminhweb.wordpress.com/2017/05/18/le-hoi-den-mo/>
8. <http://lehoi.cinet.vn/Pages/ArticleDetail.aspx?siteid=1&sitepageid=283&articleid=1839>
9. <http://haiphongaz.com/du-lich/kien-thuy-tham-khu-di-tich-lich-su-den-mo-15757.html>
10. <https://mactrieu.vn/chua-hoa-lieu>
11. <https://mactrieu.vn/dinh-kim-son-di-tich-lich-su-giao-duc-truyen-thong-cach-mang>
12. <http://www.vhnt.org.vn/tin-tuc/van-de-su-kien/27613/ve-phan-loai-le-hoi-hien-nay>
13. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Kiến\\_Thụy](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kiến_Thụy)
14. <https://www.dulichvietnam.com.vn/gioi-thieu-chung-ve-le-hoi-truyen-thong.html>
15. <https://mactrieu.vn/huyen-kien-thuy-bao-ton-va-phat-huy-gia-tri-cac-le-hoi>
16. <http://www.nguoicondatme.org/2014/02/mua-le-hoi.html>

## PHỤ LỤC

### MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÁC LỄ HỘI

#### 1. Lễ hội Đền Mỗ





Nghi lễ





Phản hội

## 2. Lễ hội Minh Thề









Nghi lễ

### 3. Lễ hội Vật Cầu Kim Sơn





Nghi lễ



Phản hội